



DỰ THẢO

ĐIỀU LỆ
NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KIÊN LONG

Kiên Giang, ngày ___ tháng ___ năm 2013

MỤC LỤC

Chương I.	ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ	6
Điều 1.	Các định nghĩa	6
Chương II.	TÊN GỌI, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, THỜI GIAN VÀ PHẠM VI HOẠT ĐỘNG	8
Điều 2.	Tên, hình thức, trụ sở chính, đại diện theo pháp luật, mạng lưới hoạt động và thời hạn hoạt động của Kienlongbank.....	9
Điều 3.	Mục tiêu hoạt động.....	9
Điều 4.	Phạm vi kinh doanh và hoạt động	9
Chương III.	CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH	10
Điều 5.	Hoạt động của Kienlongbank	10
Điều 6.	Góp vốn, mua cổ phần.....	11
Điều 7.	Tham gia thị trường tiền tệ, kinh doanh, cung ứng các dịch vụ ngoại hối và sản phẩm phái sinh, nghiệp vụ ủy thác và đại lý.....	12
Điều 8.	Các hoạt động kinh doanh khác.....	12
Điều 9.	Các trường hợp không được cấp tín dụng	13
Điều 10.	Hạn chế cấp tín dụng	13
Điều 11.	Giới hạn cấp tín dụng	14
Điều 12.	Giới hạn góp vốn, mua cổ phần.....	15
Điều 13.	Tỷ lệ bảo đảm an toàn	15
Điều 14.	Dự phòng rủi ro	16
Điều 15.	Kinh doanh bất động sản	16
Chương IV.	VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ PHIẾU, TRÁI PHIẾU	16
Điều 16.	Vốn điều lệ	16
Điều 17.	Các loại cổ phần, cổ đông	17
Điều 18.	Tỷ lệ sở hữu cổ phần	17
Điều 19.	Thay đổi vốn điều lệ.....	18
Điều 20.	Cổ phiếu, Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần.....	19
Điều 21.	Sổ đăng ký cổ đông	20
Điều 22.	Chào bán cổ phần	21
Điều 23.	Phát hành trái phiếu	22
Điều 24.	Mua lại cổ phần	22
Điều 25.	Thu hồi cổ phần.....	24
Điều 26.	Chuyển nhượng cổ phần.....	24

Chương V.	CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ CÁC QUY ĐỊNH CHUNG	25
Điều 27.	Cơ cấu tổ chức.....	25
Điều 28.	Những trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ	25
Điều 29.	Những trường hợp không cùng đảm nhiệm chức vụ.....	26
Điều 30.	Đương nhiên mất tư cách	27
Điều 31.	Miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc	28
Điều 32.	Chấp thuận danh sách dự kiến những người được bầu, bổ nhiệm làm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc.....	28
Điều 33.	Trách nhiệm công khai các lợi ích liên quan.....	29
Điều 34.	Trách nhiệm cẩn trọng.....	29
Điều 35.	Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi.....	30
Điều 36.	Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường.....	31
Điều 37.	Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ	32
Chương VI.	CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	32
Điều 38.	Quyền của cổ đông	32
Điều 39.	Nghĩa vụ của Cổ đông	34
Điều 40.	Đại hội đồng cổ đông	35
Điều 41.	Thẩm quyền Triệu tập Đại hội đồng cổ đông.....	37
Điều 42.	Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông	38
Điều 43.	Chương trình và nội dung họp Đại hội đồng cổ đông	39
Điều 44.	Mời họp Đại hội đồng cổ đông.....	39
Điều 45.	Quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông.....	40
Điều 46.	Thay đổi các quyền.....	41
Điều 47.	Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	41
Điều 48.	Thê thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.....	42
Điều 49.	Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông.....	43
Điều 50.	Thẩm quyền và thê thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông	45
Điều 51.	Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	46
Điều 52.	Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông.....	47
Chương VII.	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	48
Điều 53.	Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị.....	48
Điều 54.	Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị.....	51
Điều 55.	Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị.....	52

Điều 56.	Chủ tịch Hội đồng quản trị	52
Điều 57.	Quyền hạn, nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị	53
Điều 58.	Các cuộc họp của Hội đồng quản trị	54
Điều 59.	Biên bản họp Hội đồng quản trị	55
Điều 60.	Thù lao của Hội đồng quản trị	56
Điều 61.	Thư ký Hội đồng quản trị	57
Chương VIII.	BAN KIỂM SOÁT	57
Điều 62.	Ban kiểm soát và cơ cấu Ban kiểm soát	57
Điều 63.	Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát	58
Điều 64.	Quyền hạn và nhiệm vụ của Trưởng Ban kiểm soát	59
Điều 65.	Quyền hạn và nhiệm vụ của thành viên Ban kiểm soát.....	60
Điều 66.	Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát	60
Điều 67.	Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát	60
Điều 68.	Cuộc họp của Ban kiểm soát	61
Điều 69.	Thù lao và các chi phí khác của thành viên Ban kiểm soát	62
Chương IX.	TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ BỘ MÁY GIÚP VIỆC	63
Điều 70.	Tổng giám đốc	63
Điều 71.	Quyền, nghĩa vụ của Tổng giám đốc.....	63
Điều 72.	Bộ máy giúp việc cho Tổng Giám đốc	65
Điều 73.	Tiêu chuẩn, điều kiện đối với Tổng Giám đốc và các chức danh quản lý khác	65
Chương X.	TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ, TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI	66
Điều 74.	Tổ chức chính trị và tổ chức chính trị - xã hội	66
Chương XI.	QUAN HỆ GIỮA KIENLONGBANK VÀ CÁC ĐƠN VỊ CÓ LIÊN QUAN	67
Điều 75.	Thành lập các đơn vị có liên quan.....	67
Điều 76.	Quản lý phần vốn góp của Kienlongbank trong các Công ty có liên quan.....	67
Điều 77.	Quan hệ giữa Kienlongbank và các Đơn vị trực thuộc	67
Điều 78.	Chi phối, liên kết, hỗ trợ các Công ty có liên quan	67
Điều 79.	Quyền và Nghĩa vụ của Kienlongbank đối với Công ty con là Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên.....	68
Điều 80.	Quyền và nghĩa vụ của Kienlongbank đối với Công ty con là Công ty trách nhiệm hữu hạn từ hai thành viên trở lên, Công ty cổ phần.....	69
Điều 81.	Quan hệ giữa Kienlongbank với các Công ty liên kết.....	69

Chương XII. LƯU TRỮ TÀI LIỆU VÀ CON DẤU.....	69
Điều 82. Chế độ lưu giữ tài liệu	69
Điều 83. Con dấu.....	70
Chương XIII. HỆ THỐNG KẾ TOÁN VÀ NĂM TÀI CHÍNH.....	70
Điều 84. Hệ thống kế toán.....	70
Điều 85. Năm tài chính	70
Chương XIV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN	70
Điều 86. Chế độ hạch toán, kế toán.....	70
Điều 87. Công bố thông tin.....	71
Chương XV. LỢI NHUẬN VÀ TRÍCH LẬP CÁC QUỸ.....	71
Điều 88. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp.....	71
Điều 89. Phân phối lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	72
Điều 90. Trả cổ tức.....	72
Chương XVI. HỆ THỐNG KIỂM SOÁT NỘI BỘ	73
Điều 91. Hệ thống kiểm soát nội bộ.....	73
Điều 92. Nhân viên kiểm soát nội bộ chuyên trách	74
Điều 93. Trách nhiệm của Hệ thống kiểm soát nội bộ.....	74
Điều 94. Quyền và trách nhiệm của hệ thống kiểm soát nội bộ chuyên trách	74
Chương XVII. KIỂM TOÁN.....	75
Điều 95. Kiểm toán độc lập.....	75
Điều 96. Kiểm toán nội bộ	75
Điều 97. Quyền hạn và nhiệm vụ của kiểm toán nội bộ	75
Điều 98. Trách nhiệm của kiểm toán nội bộ	77
Chương XVIII. KIỂM SOÁT ĐẶC BIỆT.....	77
Điều 99. Báo cáo khó khăn về khả năng chi trả.....	77
Điều 100. Áp dụng kiểm soát đặc biệt	78
Điều 101. Trách nhiệm Kienlongbank khi bị kiểm soát đặc biệt.....	78
Điều 102. Khoản vay đặc biệt	78
Điều 103. Chấm dứt kiểm soát đặc biệt	79
Chương XIX. TỔ CHỨC LẠI, GIẢI THỂ, PHÁ SẢN, THANH LÝ TÀI SẢN	79
Điều 104. Tổ chức lại.....	79
Điều 105. Giải thể	79
Điều 106. Phá sản.....	80

Điều 107. Gia hạn hoạt động.....	80
Chương XX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP.....	81
Điều 108. Giải quyết tranh chấp nội bộ	81
Chương XXI. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH.....	81
Điều 109. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ.....	81
Điều 110. Ngày hiệu lực	82

Chương I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Các định nghĩa

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a. **Kienlongbank** là tên viết tắt của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kiên Long sử dụng trong Điều lệ này;

b. **Luật Doanh nghiệp** có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005;

c. **Luật các tổ chức tín dụng** có nghĩa là Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 16/6/2010;

d. **Pháp luật** có nghĩa là tất cả Luật, Pháp lệnh, Nghị định, Quyết định, Thông tư và các văn bản quy phạm pháp luật khác được các cơ quan Nhà nước Việt Nam ban hành theo từng thời kỳ bao gồm cả các văn bản sửa đổi, bổ sung, hoặc thay thế (nếu có) .

đ. **Địa bàn kinh doanh** là phạm vi địa lý được ghi trong giấy phép do Ngân hàng Nhà nước cấp cho Kienlongbank mà tại đó Kienlongbank được thiết lập các điểm hoạt động theo quy định của pháp luật.

e. **Vốn điều lệ** là số vốn do tất cả các cổ đông góp hoặc cam kết góp trong một thời hạn nhất định và được ghi tại Điều 16 của Điều lệ này.

f. **Ngày thành lập** là ngày Kienlongbank được Ngân hàng Nhà nước cấp Giấy phép hoạt động.

g. **Vốn pháp định** là vốn tối thiểu theo yêu cầu của pháp luật để thành lập Ngân hàng.

h. **Người quản lý** Kienlongbank bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị; Tổng giám đốc.

i. **Người điều hành** Kienlongbank là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc Sở giao dịch, Giám đốc chi nhánh và các chức danh tương đương khác do Hội đồng quản trị phê chuẩn.

k. **Người có liên quan** là tổ chức, cá nhân có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với tổ chức, cá nhân khác thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- (i) Công ty mẹ với công ty con và ngược lại; tổ chức tín dụng với công ty con của tổ chức tín dụng và ngược lại; các công ty con của cùng một công ty mẹ hoặc của cùng một tổ chức tín dụng với nhau; người quản lý, thành viên Ban kiểm soát của công ty mẹ hoặc của tổ chức tín dụng, cá nhân hoặc tổ chức có thẩm quyền bổ nhiệm những người này với công ty con và ngược lại;

- (ii) Công ty hoặc tổ chức tín dụng với người quản lý, thành viên Ban kiểm soát của công ty hoặc tổ chức tín dụng đó hoặc với công ty, tổ chức có thẩm quyền bổ nhiệm những người đó và ngược lại;
- (iii) Công ty hoặc tổ chức tín dụng với tổ chức, cá nhân sở hữu từ 5% vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên tại công ty hoặc tổ chức tín dụng đó và ngược lại;
- (iv) Cá nhân với vợ, chồng, cha, mẹ, con, anh, chị, em của người này;
- (v) Công ty hoặc tổ chức tín dụng với cá nhân theo quy định tại Điểm (iv) Khoản này của người quản lý, thành viên Ban kiểm soát, thành viên góp vốn hoặc cổ đông sở hữu từ 5% vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của công ty hoặc tổ chức tín dụng đó và ngược lại;
- (vi) Cá nhân được ủy quyền đại diện cho tổ chức, cá nhân quy định tại các Điểm (i), (ii), (iii), (iv) và (v) Khoản này với tổ chức, cá nhân ủy quyền; các cá nhân được ủy quyền đại diện phần vốn góp của cùng một tổ chức với nhau.

l. **Thời hạn hoạt động** là thời hạn hoạt động của Kienlongbank được quy định tại Khoản 6, Điều 2 của Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Kienlongbank thông qua bằng nghị quyết và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận nếu pháp luật có yêu cầu.

m. **Cổ phần** là vốn điều lệ được chia thành các phần bằng nhau.

n. **Cổ đông** là người sở hữu ít nhất một cổ phần của Kienlongbank và đăng ký tên trong Sổ đăng ký cổ đông của Kienlongbank.

o. **Cổ đông lớn** là cổ đông sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp từ 5% (năm phần trăm) vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của Kienlongbank.

p. **Sở hữu gián tiếp** là việc tổ chức, cá nhân sở hữu vốn điều lệ, vốn cổ phần của Kienlongbank thông qua người có liên quan hoặc thông qua ủy thác đầu tư.

q. **Cổ phiếu** là chứng chỉ do Kienlongbank phát hành hoặc bút toán ghi sổ của Kienlongbank xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của Kienlongbank. Cổ phiếu của Kienlongbank có thể là cổ phiếu ghi tên hoặc cổ phiếu vô danh theo quy định của Điều lệ này.

r. **Cổ phiếu quỹ** là cổ phiếu của chính Kienlongbank đã phát hành và được Kienlongbank mua lại bằng nguồn vốn hợp pháp theo quy định tại Điều lệ này và pháp luật có liên quan.

s. **Sổ đăng ký cổ đông** có thể là tài liệu bằng văn bản, tập dữ liệu bằng điện tử hoặc cả hai loại này.

t. **Đại hội đồng cổ đông** hoặc “**đại hội**” là Đại hội đồng cổ đông của Kienlongbank.

u. **Cổ tức** là khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác từ nguồn lợi nhuận còn lại của Kienlongbank sau khi đã thực hiện các nghĩa vụ về tài chính.

v. **Công ty con của Kienlongbank** là công ty thuộc một trong các trường hợp sau:

- (i) Kienlongbank hoặc Kienlongbank và người có liên quan của Kienlongbank sở hữu trên 50% vốn điều lệ hoặc trên 50% vốn cổ phần có quyền biểu quyết;
- (ii) Kienlongbank có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp bổ nhiệm đa số hoặc tất cả thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên hoặc Tổng giám đốc (Giám đốc) của công ty con;
- (iii) Kienlongbank có quyền sửa đổi, bổ sung điều lệ của công ty con;
- (iv) Kienlongbank và người có liên quan của Kienlongbank trực tiếp hoặc gián tiếp kiểm soát việc thông qua nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên của công ty con.

x. **Công ty liên kết của Kienlongbank** là công ty trong đó Kienlongbank hoặc Kienlongbank và người có liên quan của Kienlongbank sở hữu trên 11% vốn điều lệ hoặc trên 11% vốn cổ phần có quyền biểu quyết, nhưng không phải công ty con của Kienlongbank.

y. **Đơn vị trực thuộc** là các đơn vị hạch toán phụ thuộc Kienlongbank, bao gồm sở giao dịch, chi nhánh, văn phòng đại diện, trung tâm và các đơn vị sự nghiệp khác.

aa. **Người đại diện quản lý vốn góp của Kienlongbank** là người được Kienlongbank ủy quyền bằng văn bản thực hiện các quyền quản lý phần vốn góp, cổ phần của Kienlongbank tại các công ty con, công ty liên kết theo quy định tại Điều lệ này và Pháp luật có liên quan.

ab. **Lợi nhuận** là tổng lợi nhuận hoạt động kinh doanh và lợi nhuận hoạt động khác. Trong đó, lợi nhuận hoạt động kinh doanh bao gồm: chênh lệch giữa tổng doanh thu từ việc cung cấp dịch vụ với tổng chi phí dịch vụ trong kỳ và chênh lệch giữa tổng doanh thu từ hoạt động đầu tư tài chính với tổng chi phí hoạt động đầu tư tài chính phát sinh trong kỳ. Lợi nhuận hoạt động khác là chênh lệch giữa thu nhập từ hoạt động khác và chi phí hoạt động khác phát sinh trong kỳ.

ac. **Ngân hàng Nhà nước** là Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác sẽ bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế chúng.

3. Các tiêu đề (Chương, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

Chương II. TÊN GỌI, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, THỜI GIAN VÀ PHẠM VI HOẠT ĐỘNG

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở chính, đại diện theo pháp luật, mạng lưới hoạt động và thời hạn hoạt động của Kienlongbank

1. Tên Ngân Hàng:

- Tên tiếng Việt: **NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KIÊN LONG**

- Tên viết tắt bằng tiếng Việt: **NGÂN HÀNG KIÊN LONG**

- Tên tiếng Anh: **KIENLONG COMMERCIAL JOINT STOCK BANK**

- Tên viết tắt bằng tiếng Anh: **KIENLONGBANK**

- Tên giao dịch: **NGÂN HÀNG KIÊN LONG**

2. Kienlongbank hoạt động theo mô hình công ty cổ phần có tư cách pháp nhân theo quy định của Pháp luật hiện hành.

3. Trụ sở đăng ký của Kienlongbank là:

- Địa chỉ: Số 44 Phạm Hồng Thái, Phường Vĩnh Thanh Vân, Thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

- Điện thoại: (077) 3869950

- Fax: (077) 3877541

- Email: Kienlong@hcm.vnn.vn

- Website: www.kienlongbank.vn

4. Người đại diện theo pháp luật của Kienlongbank là Tổng Giám đốc.

5. Kienlongbank được mở sở giao dịch, chi nhánh, phòng giao dịch và văn phòng đại diện; được thành lập đơn vị sự nghiệp, công ty con, công ty liên kết theo quy định của Ngân hàng Nhà nước và các quy định của pháp luật hiện hành có liên quan.

6. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Điều 105, Điều 106 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 107 của Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Kienlongbank là năm mươi (50) năm kể từ ngày thành lập.

Điều 3. Mục tiêu hoạt động

1. Lĩnh vực kinh doanh của Kienlongbank là kinh doanh tiền tệ và các dịch vụ ngân hàng theo các hoạt động kinh doanh được quy định tại Điều lệ này.

2. Mục tiêu hoạt động của Kienlongbank là tối đa hóa lợi nhuận, góp phần thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội của đất nước và đảm bảo quyền lợi của cổ đông, người lao động, khách hàng; đảm bảo an toàn trong hoạt động của Kienlongbank cũng như cả hệ thống tổ chức tín dụng tại Việt Nam.

Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động

1. Kienlongbank được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo Giấy phép thành lập và hoạt động do Ngân hàng Nhà nước cấp, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và Điều lệ này phù hợp với quy định hiện hành của Pháp luật và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Kienlongbank.

2. Kienlongbank có thể tiến hành hoạt động kinh doanh khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn theo quy định tại Điều lệ này.

3. Kienlongbank có phạm vi kinh doanh và hoạt động cả trong nước và ngoài nước khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận.

Chương III. CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH

Điều 5. Hoạt động của Kienlongbank

1. Nhận tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn, tiền gửi tiết kiệm và các loại tiền gửi khác.

2. Phát hành chứng chỉ tiền gửi, kỳ phiếu, tín phiếu, trái phiếu để huy động vốn trong nước và nước ngoài.

3. Cấp tín dụng dưới các hình thức sau đây:

a) Cho vay;

b) Chiết khấu, tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng và giấy tờ có giá khác;

c) Bảo lãnh ngân hàng;

d) Phát hành thẻ tín dụng;

đ) Bao thanh toán trong nước; bao thanh toán quốc tế khi được sự chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước;

e) Các hình thức cấp tín dụng khác sau khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận.

4. Mở tài khoản thanh toán cho khách hàng.

5. Cung ứng các phương tiện thanh toán.

6. Cung ứng các dịch vụ thanh toán sau đây:

a) Thực hiện dịch vụ thanh toán trong nước bao gồm séc, lệnh chi, ủy nhiệm chi, nhờ thu, ủy nhiệm thu, thư tín dụng, thẻ ngân hàng, dịch vụ thu hộ và chi hộ;

b) Thực hiện dịch vụ thanh toán quốc tế và các dịch vụ thanh toán khác sau khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận.

7. Vay vốn của Ngân hàng Nhà nước dưới hình thức tái cấp vốn theo quy định của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

8. Vay vốn của tổ chức tín dụng, tổ chức tài chính trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật.

9. Mở tài khoản tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước và duy trì trên tài khoản tiền gửi này số dư bình quân không thấp hơn mức dự trữ bắt buộc; mở tài khoản tiền gửi, tài khoản thanh toán tại tổ chức tín dụng khác; mở tài khoản tiền gửi, tài khoản thanh toán ở nước ngoài theo quy định của pháp luật về ngoại hối.

10. Tổ chức hệ thống thanh toán nội bộ và tham gia hệ thống thanh toán liên ngân hàng quốc gia, tham gia các hệ thống thanh toán quốc tế sau khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận.

Điều 6. Góp vốn, mua cổ phần

1. Kienlongbank chỉ được dùng vốn điều lệ và quỹ dự trữ để góp vốn, mua cổ phần theo quy định tại các khoản 2, 3, 4 và 6 Điều này.

2. Kienlongbank phải thành lập hoặc mua lại công ty con, công ty liên kết để thực hiện hoạt động kinh doanh sau đây:

a) Bảo lãnh phát hành chứng khoán, môi giới chứng khoán; quản lý, phân phối chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán; quản lý danh mục đầu tư chứng khoán và mua, bán cổ phiếu;

b) Cho thuê tài chính;

c) Bảo hiểm.

3. Kienlongbank được thành lập, mua lại công ty con, công ty liên kết hoạt động trong lĩnh vực quản lý tài sản bảo đảm, kiều hối, kinh doanh ngoại hối, vàng, bao thanh toán, phát hành thẻ tín dụng, tín dụng tiêu dùng, dịch vụ trung gian thanh toán, thông tin tín dụng.

4. Kienlongbank được góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực sau đây:

a) Bảo hiểm, chứng khoán, kiều hối, kinh doanh ngoại hối, vàng, bao thanh toán, phát hành thẻ tín dụng, tín dụng tiêu dùng, dịch vụ trung gian thanh toán, thông tin tín dụng;

b) Lĩnh vực khác không quy định tại điểm a khoản này.

5. Việc thành lập, mua lại công ty con, công ty liên kết theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này và việc góp vốn, mua cổ phần của Kienlongbank theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này được thực hiện khi có sự chấp thuận bằng văn bản của Ngân hàng Nhà nước. Việc thành lập công ty con, công ty liên kết của Kienlongbank thực hiện theo các điều kiện, thủ tục và trình tự theo quy định của pháp luật có liên quan.

6. Kienlongbank, công ty con của Kienlongbank được mua, nắm giữ cổ phiếu của tổ chức tín dụng khác với điều kiện và trong giới hạn quy định của Ngân hàng Nhà nước.

7. Công ty kiểm soát: Công ty đang sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp trên 20% vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết hoặc nắm quyền kiểm soát của Kienlongbank; Kienlongbank có công ty con, công ty liên kết (sau đây gọi tắt là công ty kiểm soát) có quyền, nghĩa vụ sau đây:

a. Tùy thuộc vào loại hình pháp lý của công ty con, công ty liên kết, công ty kiểm soát thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình với tư cách là thành viên góp vốn, chủ sở hữu hoặc cổ đông trong quan hệ với công ty con, công ty liên kết theo quy định của Điều lệ này và các quy định khác của pháp luật có liên quan;

b. Hợp đồng, giao dịch và quan hệ khác giữa công ty kiểm soát với công ty con, công ty liên kết đều phải được thiết lập và thực hiện độc lập, bình đẳng theo điều kiện áp dụng đối với các chủ thể pháp lý độc lập;

c. Công ty kiểm soát không được can thiệp vào tổ chức, hoạt động của công ty con, công ty liên kết ngoài các quyền của chủ sở hữu, thành viên góp vốn hoặc cổ đông.

8. Góp vốn, mua cổ phần giữa các công ty con, công ty liên kết, công ty kiểm soát

a. Công ty con, công ty liên kết của cùng một công ty kiểm soát không được góp vốn, mua cổ phần của nhau.

b. Công ty con, công ty liên kết của Kienlongbank không được góp vốn, mua cổ phần của chính Kienlongbank.

c. Kienlongbank đang là công ty con, công ty liên kết của công ty kiểm soát không được góp vốn, mua cổ phần của công ty kiểm soát đó.

Điều 7. Tham gia thị trường tiền tệ, kinh doanh, cung ứng các dịch vụ ngoại hối và sản phẩm phái sinh, nghiệp vụ ủy thác và đại lý

1. Tham gia thị trường tiền tệ:

Kienlongbank được tham gia đấu thầu tín phiếu Kho bạc, mua, bán công cụ chuyển nhượng, trái phiếu Chính phủ, tín phiếu Kho bạc, tín phiếu Ngân hàng Nhà nước và các giấy tờ có giá khác trên thị trường tiền tệ.

2. Kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối và các sản phẩm phái sinh:

a) Sau khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản, Kienlongbank được kinh doanh, cung ứng dịch vụ cho khách hàng ở trong nước và nước ngoài các sản phẩm sau đây:

(i) Ngoại hối;

(ii) Phái sinh về tỷ giá, lãi suất, ngoại hối, tiền tệ và tài sản tài chính khác.

b) Việc cung ứng dịch vụ ngoại hối của Kienlongbank cho khách hàng thực hiện theo quy định của pháp luật về ngoại hối.

3. Nghiệp vụ ủy thác và đại lý:

Kienlongbank được quyền ủy thác, nhận ủy thác, đại lý trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động Kienlongbank, kinh doanh bảo hiểm, quản lý tài sản theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.

Điều 8. Các hoạt động kinh doanh khác

1. Dịch vụ quản lý tiền mặt, tư vấn ngân hàng, tài chính; các dịch vụ quản lý, bảo quản tài sản, cho thuê tủ, két an toàn.
2. Tư vấn tài chính doanh nghiệp, tư vấn mua, bán, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp và tư vấn đầu tư.
3. Mua, bán trái phiếu Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp.
4. Dịch vụ môi giới tiền tệ.
5. Lưu ký chứng khoán, kinh doanh vàng và các hoạt động kinh doanh khác liên quan đến hoạt động Kienlongbank sau khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản.
6. Cho thuê một phần trụ sở kinh doanh chưa sử dụng hết thuộc sở hữu của Kienlongbank.
7. Các hoạt động khác theo quy định của Pháp luật có liên quan.

Điều 9. Các trường hợp không được cấp tín dụng

1. Kienlongbank không được cấp tín dụng đối với những tổ chức, cá nhân sau đây:

a) Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và các chức danh khác tương đương của Kienlongbank, pháp nhân là cổ đông có người đại diện phần vốn góp là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát của Kienlongbank.

b) Cha, mẹ, vợ, chồng, con của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng Kienlongbank.

2. Kienlongbank không được cấp tín dụng cho khách hàng trên cơ sở bảo đảm của đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này. Kienlongbank không được bảo đảm dưới bất kỳ hình thức nào để tổ chức tín dụng khác cấp tín dụng cho đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Kienlongbank không được cấp tín dụng cho doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh chứng khoán mà Kienlongbank nắm quyền kiểm soát.

4. Kienlongbank không được cấp tín dụng trên cơ sở nhận bảo đảm bằng cổ phiếu của chính Kienlongbank hoặc công ty con của Kienlongbank.

6. Kienlongbank không được cho vay để góp vốn vào một tổ chức tín dụng khác trên cơ sở nhận tài sản bảo đảm bằng cổ phiếu của chính Kienlongbank nhận vốn góp.

Điều 10. Hạn chế cấp tín dụng

1. Kienlongbank không được cấp tín dụng không có bảo đảm, cấp tín dụng với điều kiện ưu đãi cho những đối tượng sau đây:

a) Tổ chức kiểm toán, kiểm toán viên, thanh tra viên đang kiểm toán, thanh tra tại Kienlongbank;

b) Cổ đông lớn, cổ đông sáng lập;

c) Doanh nghiệp có một trong những đối tượng quy định tại Khoản 1, Điều 9 của Điều lệ này sở hữu trên 10% vốn điều lệ của doanh nghiệp đó;

d) Người thẩm định, xét duyệt cấp tín dụng;

đ) Các công ty con, công ty liên kết của Kienlongbank hoặc doanh nghiệp mà Kienlongbank nắm quyền kiểm soát;

e) Kế toán trưởng của Kienlongbank.

2. Tổng mức dư nợ cấp tín dụng đối với các đối tượng quy định tại các Điểm a, b, c và d, Khoản 1, Điều này không được vượt quá 5% vốn tự có của Kienlongbank.

3. Việc cấp tín dụng đối với những đối tượng quy định tại Khoản 1, Điều này phải được Hội đồng quản trị của Kienlongbank thông qua và công khai trong Kienlongbank.

4. Tổng mức dư nợ cấp tín dụng đối với một đối tượng quy định tại Điểm đ, Khoản 1, Điều này không được vượt quá 10% vốn tự có của Kienlongbank; đối với tất cả các đối tượng quy định tại Điểm đ, Khoản 1, Điều này không được vượt quá 20% vốn tự có của Kienlongbank.

Điều 11. Giới hạn cấp tín dụng

1. Tổng mức dư nợ cấp tín dụng đối với một khách hàng không được vượt quá 15% vốn tự có của Kienlongbank; tổng mức dư nợ cấp tín dụng đối với một khách hàng và người có liên quan không được vượt quá 25% vốn tự có của Kienlongbank.

2. Mức dư nợ cấp tín dụng quy định tại Khoản 1, Điều này không bao gồm các khoản cho vay từ nguồn vốn ủy thác của Chính phủ, của tổ chức, cá nhân hoặc trường hợp khách hàng vay là tổ chức tín dụng khác.

3. Mức dư nợ cấp tín dụng quy định tại Khoản 1, Điều này bao gồm cả tổng mức đầu tư vào trái phiếu do khách hàng phát hành.

4. Giới hạn và điều kiện cấp tín dụng để đầu tư, kinh doanh cổ phiếu của Kienlongbank thực hiện quy định của Ngân hàng Nhà nước.

5. Trường hợp nhu cầu vốn của một khách hàng và người có liên quan vượt quá giới hạn cấp tín dụng quy định tại Khoản 1, Điều này thì Kienlongbank cấp tín dụng hợp vốn theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.

6. Trong trường hợp đặc biệt, để thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội mà khả năng hợp vốn của Kienlongbank chưa đáp ứng được yêu cầu vay vốn của một khách hàng thì Hội đồng quản trị được phép quyết định mức cấp tín dụng vượt quá các giới hạn theo quy định tại Khoản 1 Điều này sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê chuẩn.

7. Tổng các khoản cấp tín dụng của Kienlongbank quy định tại Khoản 6 Điều này không được vượt quá bốn lần vốn tự có của Kienlongbank.

Điều 12. Giới hạn góp vốn, mua cổ phần

1. Mức góp vốn, mua cổ phần của Kienlongbank và các công ty con, công ty liên kết của Kienlongbank vào một doanh nghiệp hoạt động trên lĩnh vực quy định tại Khoản 4 Điều 6 của Điều lệ này không được vượt quá 11% vốn điều lệ của doanh nghiệp nhận vốn góp.

2. Tổng mức góp vốn, mua cổ phần của Kienlongbank vào các doanh nghiệp, kể cả các công ty con, công ty liên kết của Kienlongbank không được vượt quá 40% vốn điều lệ và quỹ dự trữ của Kienlongbank.

3. Kienlongbank không được góp vốn, mua cổ phần của các doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác là cổ đông, thành viên góp vốn của chính Kienlongbank.

Điều 13. Tỷ lệ bảo đảm an toàn

1. Kienlongbank phải duy trì các tỷ lệ bảo đảm an toàn theo quy định dưới đây hoặc theo quy định của Ngân hàng Nhà nước cho từng thời kỳ cụ thể, cụ thể như sau:

- a) Tỷ lệ khả năng chi trả;
- b) Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu 8% hoặc tỷ lệ cao hơn theo quy định của Ngân hàng Nhà nước trong từng thời kỳ;
- c) Tỷ lệ tối đa của nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng để cho vay trung hạn và dài hạn;
- d) Trạng thái ngoại tệ, vàng tối đa so với vốn tự có;
- đ) Tỷ lệ dư nợ cho vay so với tổng tiền gửi;
- e) Các tỷ lệ tiền gửi trung, dài hạn so với tổng dư nợ cho vay trung, dài hạn.

Hội đồng quản trị có quyền quyết định mức tỷ lệ bảo đảm an toàn cao hơn mức quy định tại Điều này hoặc mức tỷ lệ khác theo quy định của Ngân hàng Nhà nước tại từng thời điểm.

2. Kienlongbank tham gia hệ thống thanh toán liên ngân hàng quốc gia phải nắm giữ số lượng tối thiểu giấy tờ có giá được phép cầm cố theo quy định của Ngân hàng Nhà nước trong từng thời kỳ.

3. Tổng số vốn của Kienlongbank đầu tư vào tổ chức tín dụng khác, công ty con của Kienlongbank dưới hình thức góp vốn, mua cổ phần và các khoản đầu tư dưới hình thức góp vốn, mua cổ phần nhằm nắm quyền kiểm soát các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực ngân hàng, bảo hiểm, chứng khoán phải trừ khỏi vốn tự có khi tính các tỷ lệ an toàn.

4. Trong trường hợp Kienlongbank không đạt hoặc có khả năng không đạt tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu theo quy định tại Điểm b, Khoản 1, Điều này, Kienlongbank phải báo cáo Ngân hàng Nhà nước giải pháp, kế hoạch khắc phục để bảo đảm tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu theo quy định.

Điều 14. Dự phòng rủi ro

1. Kienlongbank phải dự phòng rủi ro trong hoạt động của Kienlongbank. Khoản dự phòng rủi ro này được hạch toán vào chi phí hoạt động theo quy định của Pháp luật có liên quan.

2. Việc phân loại tài sản có, mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro và việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động theo quy định của Ngân hàng Nhà nước sau khi thống nhất với Bộ Tài chính.

3. Trong trường hợp Kienlongbank thu hồi được vốn đã xử lý bằng khoản dự phòng rủi ro, số tiền thu hồi này được coi là doanh thu của Kienlongbank.

Điều 15. Kinh doanh bất động sản

Kienlongbank không được kinh doanh bất động sản, trừ các trường hợp sau đây:

1. Mua, đầu tư, sở hữu bất động sản để sử dụng làm trụ sở kinh doanh, địa điểm làm việc hoặc cơ sở kho tàng phục vụ trực tiếp cho các hoạt động nghiệp vụ của Kienlongbank;

2. Cho thuê một phần trụ sở kinh doanh chưa sử dụng hết, thuộc sở hữu của Kienlongbank;

3. Nắm giữ bất động sản do việc xử lý nợ vay. Trong thời hạn ba (03) năm, kể từ ngày quyết định xử lý tài sản bảo đảm là bất động sản, Kienlongbank phải bán, chuyển nhượng hoặc mua lại bất động sản này để bảo đảm tỷ lệ đầu tư vào tài sản cố định và mục đích sử dụng tài sản cố định quy định tại Điều 140 của Luật các tổ chức tín dụng.

Chương IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ PHIẾU, TRÁI PHIẾU

Điều 16. Vốn điều lệ

1. Vốn điều lệ của Kienlongbank là **3.000.000.000.000** đồng (Bằng chữ: Ba ngàn tỷ đồng Việt Nam).

2. Vốn điều lệ của Kienlongbank được chia thành 300.000.000 cổ phần (Bằng chữ: Ba trăm triệu cổ phần) với mệnh giá mỗi cổ phần là 10.000 đồng (Bằng chữ: Mười ngàn đồng).

3. Kienlongbank phải duy trì giá trị thực của Vốn điều lệ tối thiểu bằng mức vốn pháp định theo qui định của Ngân hàng Nhà nước tại từng thời điểm.

4. Vốn điều lệ được sử dụng vào mục đích:

- a. Mua, đầu tư vào tài sản cố định của Kienlongbank không vượt quá tỷ lệ quy định của Điều lệ này và Pháp luật có liên quan;
- b. Góp vốn, mua cổ phần theo quy định của Điều lệ này và Pháp luật có liên quan;
- c. Thành lập công ty con, công ty liên kết theo quy định của Điều lệ này và Pháp luật có liên quan;
- d. Cho vay;
- đ. Kinh doanh các dịch vụ khác theo quy định của Điều lệ này và Pháp luật có liên quan.

Điều 17. Các loại cổ phần, cổ đông

1. Kienlongbank phải có cổ phần phổ thông. Người sở hữu cổ phần phổ thông là cổ đông phổ thông.

2. Kienlongbank có thể phát hành cổ phần ưu đãi. Người sở hữu cổ phần ưu đãi gọi là cổ đông ưu đãi.

Loại cổ phần ưu đãi, đối tượng được mua cổ phần ưu đãi của Kienlongbank phát hành sẽ Đại hội đồng cổ đông quyết định theo đúng quy định của Điều lệ này và Pháp luật có liên quan.

3. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho người sở hữu nó các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau.

5. Cổ phần phổ thông không thể chuyển đổi thành cổ phần ưu đãi. Cổ phần ưu đãi có thể chuyển đổi thành cổ phần phổ thông theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

6. Kienlongbank phải có tối thiểu 100 cổ đông và không hạn chế số lượng tối đa.

Điều 18. Tỷ lệ sở hữu cổ phần

1. Một cổ đông là cá nhân không được sở hữu vượt quá 5% vốn điều lệ của Kienlongbank.

2. Một cổ đông là tổ chức không được sở hữu vượt quá 15% vốn điều lệ của Kienlongbank, trừ các trường hợp sau đây:

a) Sở hữu cổ phần của nhà đầu tư được Ngân hàng Nhà nước chỉ định để xử lý Kienlongbank gặp khó khăn, bảo đảm an toàn hệ thống tổ chức tín dụng;

b) Sở hữu cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài quy định của Pháp luật có liên quan tại từng thời điểm.

3. Cổ đông và người có liên quan của cổ đông đó không được sở hữu vượt quá 20% vốn điều lệ của Kienlongbank.

4. Tỷ lệ sở hữu quy định tại các Khoản 1, 2 và 3, Điều này bao gồm cả phần vốn ủy thác cho tổ chức, cá nhân khác mua cổ phần.

5. Trường hợp các tổ chức, cá nhân sở hữu trái phiếu chuyển đổi, sau khi chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu phải tuân thủ tỷ lệ sở hữu cổ phần của Kienlongbank được quy định tại Điều này.

Điều 19. Thay đổi vốn điều lệ

1. Việc thay đổi vốn điều lệ của Kienlongbank (tăng hoặc giảm) phải được thực hiện trên cơ sở quyết định của Đại hội đồng cổ đông và phải được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản trước khi thay đổi vốn điều lệ theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

2. Các trường hợp tăng vốn điều lệ:

a) Phát hành thêm cổ phần để huy động thêm vốn, kể cả trường hợp cơ cấu lại nợ theo hình thức chuyển nợ thành vốn góp cổ phần theo thỏa thuận của Kienlongbank với các chủ nợ.

b) Chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi đã phát hành thành cổ phần.

c) Thực hiện trả cổ tức bằng cổ phiếu mới của Kienlongbank.

d) Kết chuyển nguồn để bổ sung tăng vốn điều lệ: quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ, thặng dư vốn cổ phần và các quỹ khác theo quy định của Pháp luật.

đ) Các trường hợp khác do Đại hội đồng cổ đông quyết định, phù hợp với quy định của Điều lệ này và Pháp luật liên quan.

2. Các trường hợp giảm vốn điều lệ của Kienlongbank:

a) Kienlongbank mua lại số cổ phần phổ thông đã bán và hủy bỏ một số lượng cổ phiếu quỹ có mệnh giá tương ứng với số vốn dự kiến được điều chỉnh giảm;

b) Kienlongbank thu hồi số cổ phần phổ thông đã bán và hủy bỏ một số lượng cổ phiếu quỹ có mệnh giá tương ứng với số vốn dự kiến được điều chỉnh giảm;

c) Các trường hợp khác do Đại hội đồng cổ đông quyết định, phù hợp với quy định của Điều lệ này và Pháp luật có liên quan.

3. Việc giảm vốn điều lệ của Kienlongbank phải đảm bảo không được thấp hơn vốn pháp định của loại hình Kienlongbank thương mại theo quy định của pháp luật.

4. Trình tự, thủ tục, hồ sơ xin chấp thuận thay đổi vốn điều lệ thực hiện theo quy định của Ngân hàng Nhà nước và Pháp luật có liên quan.

5. Sau khi đã thay đổi vốn điều lệ theo văn bản chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước, Kienlongbank phải đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh có thẩm quyền về vốn điều lệ mới và gửi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xác nhận số vốn điều lệ mới đã được đăng ký (bản sao có xác nhận của Công chứng Nhà nước) cho Ngân hàng Nhà nước. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, Kienlongbank phải đăng nội dung đăng ký doanh nghiệp (thay đổi vốn điều lệ) trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia hoặc một trong các loại báo viết hoặc báo điện tử trong ba số liên tiếp.

6. Hội đồng quản trị Kienlongbank phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc thẩm định hồ sơ, thủ tục, điều kiện để chấp thuận cho cổ đông góp vốn theo các yêu cầu quy định của Ngân hàng Nhà nước và Điều lệ này.

Điều 20. Cổ phiếu, Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần

1. Cổ phiếu, giấy chứng nhận sở hữu cổ phần là chứng chỉ do Kienlongbank phát hành hoặc bút toán ghi sổ xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của Kienlongbank. Cổ phiếu có thể ghi tên hoặc không ghi tên.

2. Cổ phiếu, giấy chứng nhận sở hữu cổ phần phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính của Kienlongbank;

b) Số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;

c) Số lượng cổ phần và loại cổ phần;

d) Mệnh giá mỗi cổ phần và tổng mệnh giá số cổ phần ghi trên cổ phiếu;

đ) Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký doanh nghiệp/mã số doanh nghiệp của cổ đông là tổ chức đối với cổ phiếu có ghi tên;

e) Tóm tắt về thủ tục chuyển nhượng cổ phần;

g) Chữ ký mẫu của người đại diện theo pháp luật và dấu của Kienlongbank;

h) Số đăng ký tại sở đăng ký cổ đông của Kienlongbank và ngày phát hành cổ phiếu;

i) Các nội dung khác theo quy định của Pháp luật có liên quan đối với cổ phiếu của cổ phần ưu đãi.

3. Người nắm giữ cổ phiếu không ghi tên chịu trách nhiệm duy nhất trong việc quản lý an toàn cổ phiếu và Kienlongbank sẽ không chịu bất kỳ trách nhiệm nào về việc mất hoặc sử dụng cổ phiếu gian lận.

4. Cổ phiếu, giấy chứng nhận sở hữu cổ phần của Kienlongbank không được dùng để cầm cố tại chính Kienlongbank.

5. Trong trường hợp cổ phiếu của Kienlongbank được phát hành dưới hình thức chứng chỉ, Kienlongbank phải phát hành cổ phiếu hoặc giấy chứng nhận sở hữu cổ phần cho các cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày cổ đông thanh toán đủ cổ phần cam kết mua đối với Kienlongbank tăng vốn điều lệ. Cổ đông không phải trả cho Kienlongbank chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

6. Trường hợp có sai sót trong nội dung và hình thức cổ phiếu, giấy chứng nhận sở hữu cổ phần do Kienlongbank phát hành thì quyền và lợi ích của người sở hữu nó không bị ảnh hưởng. Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc Kienlongbank phải liên đới chịu trách nhiệm về thiệt hại do những sai sót đó gây ra đối với Kienlongbank.

7. Trường hợp cổ phiếu, giấy chứng nhận sở hữu cổ phần bị mất, bị rách, bị cháy hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác thì cổ đông được Kienlongbank cấp lại cổ phiếu, giấy chứng nhận sở hữu cổ phần tương ứng theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải có cam đoan về các nội dung sau đây:

a) Cổ phiếu, giấy chứng nhận sở hữu cổ phần thực sự đã bị mất, bị cháy hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác; trường hợp bị mất thì cam đoan thêm rằng đã tiến hành tìm kiếm hết mức và nếu tìm lại được sẽ đem trả Kienlongbank để tiêu hủy;

b) Chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu, giấy chứng nhận sở hữu cổ phần mới và trả phí cho Kienlongbank đối với việc cấp lại cổ phiếu, giấy chứng nhận sở hữu cổ phần mới.

Đối với cổ phiếu, giấy chứng nhận sở hữu cổ phần có tổng giá trị mệnh giá trên mười triệu đồng Việt Nam, trước khi tiếp nhận đề nghị cấp cổ phiếu mới, người đại diện theo pháp luật của Kienlongbank phải yêu cầu cổ đông sở hữu cổ phiếu đăng thông báo về việc cổ phiếu, giấy chứng nhận sở hữu cổ phần bị mất, bị cháy hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác và sau mười lăm (15) ngày, kể từ ngày đăng thông báo sẽ đề nghị Kienlongbank cấp cổ phiếu, giấy chứng nhận sở hữu cổ phần mới tương ứng.

Điều 21. Sổ đăng ký cổ đông

1. Kienlongbank phải lập và lưu trữ sổ đăng ký cổ đông từ khi được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

2. Sổ đăng ký cổ đông phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính của Kienlongbank;

b) Tổng số cổ phần được quyền chào bán, loại cổ phần được quyền chào bán và số

cổ phần được quyền chào bán từng loại;

c) Tổng số cổ phần đã bán của từng loại và giá trị vốn cổ phần đã góp;

d) Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký doanh nghiệp/mã số doanh nghiệp đối với cổ đông là tổ chức;

đ) Số lượng cổ phần từng loại của mỗi cổ đông, ngày đăng ký cổ phần.

3. Sổ đăng ký cổ đông được lưu giữ tại trụ sở chính của Kienlongbank hoặc Trung tâm lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán. Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu hoặc trích lục, sao chép nội dung sổ đăng ký cổ đông trong giờ làm việc của Kienlongbank hoặc Trung tâm lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán.

4. Cổ đông sở hữu từ 5% (năm phần trăm) trở lên tổng số cổ phần của Kienlongbank có trách nhiệm đăng ký với cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày có được tỷ lệ sở hữu đó.

Điều 22. Chào bán cổ phần

1. Hội đồng quản trị quyết định thời điểm, phương thức và giá chào bán cổ phần trong số cổ phần được quyền chào bán. Giá chào bán cổ phần không được thấp hơn giá thị trường tại thời điểm chào bán hoặc giá trị được ghi trong sổ sách của cổ phần tại thời điểm gần nhất, trừ những trường hợp sau đây:

a) Cổ phần chào bán cho tất cả cổ đông theo tỷ lệ cổ phần hiện có của họ ở Kienlongbank;

b) Cổ phần chào bán cho người lao động, người quản lý Kienlongbank, người điều hành Kienlongbank hoặc đối tượng khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) Cổ phần chào bán cho người môi giới hoặc người bảo lãnh. Trong trường hợp này, số chiết khấu hoặc tỷ lệ chiết khấu cụ thể phải được sự chấp thuận của số cổ đông đại diện cho ít nhất 75% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết;

2. Trường hợp Kienlongbank phát hành thêm cổ phần phổ thông và chào bán số cổ phần đó cho tất cả cổ đông phổ thông theo tỷ lệ cổ phần hiện có của họ tại Kienlongbank thì phải thực hiện theo quy định sau đây:

a) Kienlongbank phải thông báo bằng văn bản đến các cổ đông theo phương thức bảo đảm đến được địa chỉ thường trú của họ. Thông báo phải được đăng báo trong ba số liên tiếp trong thời hạn mười (10) ngày làm việc, kể từ ngày thông báo.

b) Thông báo phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký doanh nghiệp/mã số doanh nghiệp của cổ đông là tổ chức; số cổ phần và tỷ lệ cổ phần hiện có của cổ đông tại Kienlongbank; tổng số cổ phần dự kiến phát hành và số cổ phần cổ đông được quyền mua; giá chào bán cổ phần; thời hạn đăng ký mua; họ, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật của Kienlongbank. Thời hạn xác định trong thông báo phải hợp lý đủ để cổ đông đăng ký mua được cổ phần. Kèm theo thông báo phải có mẫu phiếu đăng ký mua do Kienlongbank phát hành;

c) Cổ đông có quyền chuyển quyền ưu tiên mua cổ phần của mình cho người khác;

d) Nếu phiếu đăng ký mua cổ phần không được gửi về Kienlongbank đúng hạn như thông báo thì cổ đông có liên quan coi như đã không nhận quyền ưu tiên mua. Trường hợp số lượng cổ phần dự định phát hành không được cổ đông và người nhận chuyển quyền ưu tiên mua đăng ký mua hết thì số cổ phần dự kiến phát hành còn lại sẽ do Hội đồng quản trị quản lý. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông của Kienlongbank hoặc người khác theo cách thức hợp lý với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác hoặc cổ phần được bán qua trung tâm giao dịch chứng khoán.

3. Cổ phần được coi là đã bán khi được thanh toán đủ và những thông tin về người mua quy định tại Khoản 2, Điều 21 của Điều lệ này được ghi đúng, ghi đủ vào sổ đăng ký cổ đông; kể từ thời điểm đó, người mua cổ phần trở thành cổ đông của Kienlongbank.

4. Sau khi cổ phần được bán, Kienlongbank phải phát hành và trao cổ phiếu cho người mua. Kienlongbank có thể bán cổ phần mà không trao cổ phiếu. Trong trường hợp này, các thông tin về cổ đông quy định tại Khoản 2, Điều 21 của Điều lệ này được ghi vào sổ đăng ký cổ đông là đủ để chứng thực quyền sở hữu cổ phần của cổ đông đó trong Kienlongbank.

Điều 23. Phát hành trái phiếu

1. Kienlongbank có quyền phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi và các loại trái phiếu khác theo quy định tại Điều lệ này và Pháp luật có liên quan.

2. Kienlongbank không được quyền phát hành trái phiếu trong các trường hợp sau đây, trừ trường hợp pháp luật về chứng khoán có quy định khác:

a) Không thanh toán đủ cả gốc và lãi của trái phiếu đã phát hành, không thanh toán hoặc thanh toán không đủ các khoản nợ đến hạn trong ba năm liên tiếp trước đó;

b) Tỷ suất lợi nhuận sau thuế bình quân của ba năm liên tiếp trước đó không cao hơn mức lãi suất dự kiến trả cho trái phiếu định phát hành.

Việc phát hành trái phiếu cho các chủ nợ là tổ chức tài chính được lựa chọn không bị hạn chế bởi các quy định tại Điểm a và Điểm b, Khoản 2 Điều này.

3. Hội đồng quản trị có quyền quyết định loại trái phiếu, tổng giá trị trái phiếu và thời điểm phát hành, nhưng phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp gần nhất (trừ trường hợp phát hành trái phiếu chuyển đổi do Đại hội đồng cổ đông quyết định). Báo cáo phải kèm theo tài liệu và hồ sơ giải trình quyết định của Hội đồng quản trị về phát hành trái phiếu.

Điều 24. Mua lại cổ phần

1. Mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông:

a. Cổ đông biểu quyết phản đối quyết định về việc tổ chức lại Kienlongbank hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ Kienlongbank có quyền yêu cầu Kienlongbank mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến Kienlongbank trong thời hạn mười (10) ngày làm việc, kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định về các vấn đề quy định tại khoản này.

b. Kienlongbank phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại Điểm a, Khoản 1, Điều này với giá thị trường hoặc giá thỏa thuận trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì cổ đông đó có thể bán cổ phần cho người khác hoặc các bên có thể yêu cầu một tổ chức định giá chuyên nghiệp định giá. Kienlongbank giới thiệu ít nhất ba (3) tổ chức định giá chuyên nghiệp để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.

2. Mua lại cổ phần theo quyết định của Kienlongbank:

Kienlongbank có quyền mua lại không quá 30% tổng số cổ phần phổ thông đã bán, một phần hoặc toàn bộ cổ phần ưu đãi cổ tức đã bán theo quy định sau đây:

a. Đại hội đồng cổ đông có quyền quyết định mua lại không quá 30% tổng số cổ phần từng loại đã được chào bán trong mỗi mười hai (12) tháng; Hội đồng quản trị có quyền quyết định mua lại tối đa không quá 10% tổng số cổ phần từng loại đã được chào bán trong mỗi mười hai (12) tháng.

b. Hội đồng quản trị quyết định giá mua lại cổ phần. Đối với cổ phần phổ thông, giá mua lại không được cao hơn giá thị trường tại thời điểm mua lại, trừ trường hợp quy định tại Điểm c, Khoản 2, Điều này. Đối với cổ phần loại khác, nếu cổ đông có liên quan và Kienlongbank không có thỏa thuận khác thì giá mua lại không được thấp hơn giá thị trường;

c. Kienlongbank có thể mua lại cổ phần của từng cổ đông tương ứng với tỷ lệ cổ phần của họ trong Kienlongbank. Trong trường hợp này, quyết định mua lại cổ phần của Kienlongbank phải được thông báo bằng phương thức bảo đảm đến được tất cả cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày quyết định đó được thông qua. Thông báo phải có tên, địa chỉ trụ sở chính của Kienlongbank, tổng số cổ phần và loại cổ phần được mua lại, giá mua lại hoặc nguyên tắc định giá mua lại, thủ tục và thời hạn thanh toán, thủ tục và thời hạn để cổ đông chào bán cổ phần của họ cho Kienlongbank.

Cổ đông đồng ý bán lại cổ phần phải gửi chào bán cổ phần của mình bằng phương thức bảo đảm đến được Kienlongbank trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày thông báo. Chào bán phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, số giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký doanh nghiệp/mã số doanh nghiệp của cổ đông là tổ chức; số cổ phần sở hữu và số cổ phần chào bán; phương thức thanh toán; chữ ký của cổ đông hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông. Kienlongbank chỉ mua lại cổ phần được chào bán trong thời hạn nói trên.

3. Điều kiện thanh toán và xử lý các cổ phần được mua lại:

a. Kienlongbank chỉ được quyền thanh toán cổ phần được mua lại cho cổ đông theo quy định tại Điều này nếu ngay sau khi thanh toán hết số cổ phần được mua lại mà Kienlongbank vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác, bảo đảm các tỷ lệ an toàn trong hoạt động Kienlongbank, giá trị thực của vốn điều lệ không giảm thấp hơn mức vốn pháp định; trường hợp mua lại cổ phần dẫn đến việc giảm vốn điều lệ của tổ chức tín dụng thì phải được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận trước bằng văn bản.

b. Cổ phần được mua lại theo quy định tại Điều này được coi là cổ phần thu về và thuộc sổ cổ phần được quyền chào bán.

c. Cổ phiếu hoặc các chứng nhận có liên quan xác nhận quyền sở hữu cổ phần đã được mua lại phải được tiêu hủy ngay sau khi cổ phần tương ứng đã được thanh toán đủ. Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc phải liên đới chịu trách nhiệm về thiệt hại do không tiêu hủy hoặc chậm tiêu hủy cổ phiếu gây ra đối với Kienlongbank.

d. Sau khi thanh toán hết số cổ phần mua lại, nếu tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán của Kienlongbank giảm hơn 10% thì Kienlongbank phải thông báo cho tất cả các chủ nợ biết trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày thanh toán hết số cổ phần mua lại.

Điều 25. Thu hồi cổ phần

1. Trường hợp người được quyền mua cổ phần không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả mua cổ phần cho Kienlongbank, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất có thể được lũy kế trên khoản tiền chưa thanh toán đủ và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đủ gây ra cho Kienlongbank. Lãi suất áp dụng trong trường hợp này do Hội đồng quản trị quyết định nhưng không cao hơn lãi suất cho vay ngắn hạn của Kienlongbank tại thời điểm đến hạn thanh toán tiền mua cổ phần.

2. Thông báo thanh toán nêu tại Khoản 1 Điều này phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới nhưng không nhiều hơn bảy (7) ngày kể từ ngày gửi thông báo, địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán đúng yêu cầu thì số cổ phần chưa thanh toán đủ sẽ bị Kienlongbank thu hồi vô điều kiện.

3. Trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được người được quyền mua cổ phần thực hiện, Hội đồng quản trị có quyền thu hồi số cổ phần chưa thanh toán đủ đó và người được quyền mua cổ phần ngay lập tức mất quyền mua tương ứng với số cổ phần bị thu hồi do chưa thanh toán tiền.

Hội đồng quản trị có quyền quyết định bán, phân phối lại số cổ phần bị thu hồi cho cổ đông khác với điều kiện chào bán không được ưu đãi hơn điều kiện đã chào bán lần đầu.

4. Thông báo thu hồi cổ phần sẽ được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi bằng hình thức bảo đảm.

Điều 26. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ các trường hợp quy định tại Khoản 2, 3 và 4 Điều này và pháp luật có quy định khác. Trường hợp cổ phiếu của Kienlongbank niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán sẽ được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán.

3. Cổ đông là cá nhân, tổ chức có người đại diện là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc của Kienlongbank không được chuyển cổ phần của mình trong thời gian đảm nhiệm chức vụ.

4. Trong thời gian đang xử lý hậu quả theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo quyết định của Ngân hàng Nhà nước do trách nhiệm cá nhân, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc Kienlongbank không được chuyển nhượng cổ phần, trừ một trong các trường hợp sau đây:

(i) Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc là đại diện theo ủy quyền của cổ đông tổ chức bị sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, giải thể, phá sản theo quy định của pháp luật;

(ii) Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc bị buộc chuyển nhượng cổ phần theo quyết định của Tòa án;

(iii) Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc chuyển nhượng cổ phần cho các nhà đầu tư khác nhằm thực hiện việc sáp nhập, hợp nhất bắt buộc quy định tại Khoản 2, Điều 149 của Luật tổ chức các tổ chức tín dụng.

Chương V. CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ CÁC QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 27. Cơ cấu tổ chức

Cơ cấu tổ chức của Kienlongbank bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Ban kiểm soát;
3. Hội đồng quản trị;
4. Tổng Giám đốc;
5. Và bộ máy giúp việc

Điều 28. Những trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ

1. Những người sau đây không được là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và chức danh tương đương của Kienlongbank:

- a) Người thuộc đối tượng quy định tại Khoản 2 Điều này;
- b) Người thuộc đối tượng không được tham gia quản lý, điều hành theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức và pháp luật về phòng, chống tham nhũng;

c) Người đã từng là chủ doanh nghiệp tư nhân, thành viên hợp danh của công ty hợp danh, Tổng giám đốc (Giám đốc), thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát của doanh nghiệp, Chủ nhiệm và các thành viên Ban quản trị hợp tác xã tại thời điểm doanh nghiệp, hợp tác xã bị tuyên bố phá sản, trừ trường hợp doanh nghiệp, hợp tác xã bị tuyên bố phá sản vì lý do bất khả kháng;

d) Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp tại thời điểm doanh nghiệp bị đình chỉ hoạt động, bị buộc giải thể do vi phạm pháp luật nghiêm trọng, trừ trường hợp là đại diện theo đề nghị của cơ quan nhà nước có thẩm quyền nhằm chấn chỉnh, củng cố doanh nghiệp đó;

đ) Người đã từng bị đình chỉ chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Trưởng Ban kiểm soát, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc) của tổ chức tín dụng theo quy định tại Điều 37 của Luật các tổ chức tín dụng hoặc bị cơ quan có thẩm quyền xác định người đó có vi phạm dẫn đến việc tổ chức tín dụng bị thu hồi Giấy phép;

e) Người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Kienlongbank không được là thành viên Ban kiểm soát của Kienlongbank;

g) Người có liên quan của Chủ tịch Hội đồng quản trị Kienlongbank không được là Tổng giám đốc của Kienlongbank.

2. Những người sau đây không được là Kế toán trưởng, Giám đốc chi nhánh, Giám đốc công ty con của Kienlongbank:

a) Người chưa thành niên, người bị hạn chế hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b) Người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án;

c) Người đã bị kết án về tội từ tội phạm nghiêm trọng trở lên;

d) Người đã bị kết án về tội xâm phạm sở hữu mà chưa được xoá án tích;

đ) Cán bộ, công chức, người quản lý từ cấp phòng trở lên trong các doanh nghiệp mà Nhà nước nắm từ 50% vốn điều lệ trở lên, trừ người được cử làm đại diện quản lý phần vốn góp của Nhà nước tại Kienlongbank;

e) Sĩ quan, hạ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân quốc phòng trong các cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân Việt Nam; sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên nghiệp trong các cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân Việt Nam, trừ người được cử làm đại diện quản lý phần vốn góp của Nhà nước tại Kienlongbank;

g) Các trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ của Kienlongbank.

3. Cha, mẹ, vợ, chồng, con và anh, chị, em của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và vợ, chồng của những người này không được là Kế toán trưởng hoặc là người phụ trách tài chính của Kienlongbank.

Điều 29. Những trường hợp không cùng đảm nhiệm chức vụ

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị Kienlongbank không được đồng thời là người điều hành của Kienlongbank và tổ chức tín dụng khác. Thành viên Hội đồng quản trị của Kienlongbank không được đồng thời là người quản lý của tổ chức tín dụng khác, trừ trường hợp tổ chức này là công ty con của Kienlongbank. Thành viên Hội đồng quản trị Kienlongbank không được đồng thời là thành viên Ban kiểm soát của Kienlongbank.

2. Trưởng Ban kiểm soát Kienlongbank không được đồng thời là thành viên Ban kiểm soát, người quản lý của tổ chức tín dụng khác. Thành viên Ban kiểm soát không được đồng thời đảm nhiệm một trong các chức vụ sau đây:

a. Thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành, nhân viên của Kienlongbank hoặc công ty con của Kienlongbank hoặc nhân viên của doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc của Kienlongbank là thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành hoặc là cổ đông lớn của doanh nghiệp đó;

b. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, người điều hành của doanh nghiệp mà thành viên Ban kiểm soát của doanh nghiệp đó đang là thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành tại Kienlongbank.

3. Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và các chức danh tương đương của Kienlongbank không được đồng thời đảm nhiệm một trong các chức vụ sau đây:

a. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát của tổ chức tín dụng khác, trừ trường hợp tổ chức đó là công ty con của Kienlongbank;

b. Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó giám đốc) của doanh nghiệp khác.

Điều 30. Đương nhiên mất tư cách

1. Các trường hợp sau đây đương nhiên mất tư cách thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc Kienlongbank:

a. Mất năng lực hành vi dân sự, chết;

b. Vi phạm quy định tại Điều 28 của Điều lệ này về những trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ;

c. Là người đại diện phần vốn góp của một tổ chức là cổ đông hoặc thành viên góp vốn của tổ chức tín dụng khác khi tổ chức đó bị chấm dứt tư cách pháp nhân;

d. Không còn là người đại diện phần vốn góp theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức;

đ) Bị trục xuất khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

e) Khi Kienlongbank bị thu hồi Giấy phép hoặc bị chấm dứt tư cách pháp nhân;

g) Khi hợp đồng thuê Tổng giám đốc hết hiệu lực;

2. Hội đồng quản trị Kienlongbank phải có văn bản báo cáo kèm tài liệu chứng minh về việc các đối tượng đương nhiên mất tư cách theo quy định tại khoản 1 Điều này gửi Ngân hàng Nhà nước trong thời hạn năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày xác định được đối tượng trên đương nhiên mất tư cách và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của báo cáo này, thực hiện các thủ tục bầu, bổ nhiệm chức danh bị khuyết theo quy định của Pháp luật có liên quan và theo Điều lệ của Kienlongbank.

3. Sau khi đương nhiên mất tư cách, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc của Kienlongbank phải chịu trách nhiệm về các quyết định của mình trong thời gian đương nhiệm.

Điều 31. Miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc

1. Chủ tịch, thành viên Hội đồng quản trị; Trưởng ban, thành viên Ban kiểm soát; Tổng giám đốc của Kienlongbank bị miễn nhiệm, bãi nhiệm khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- a) Bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- b) Có đơn xin từ chức gửi Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Kienlongbank;
- c) Không tham gia hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- d) Không bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Điều 55, Điều 65 và Điều 70 của Điều lệ này.
- đ) Thành viên độc lập của Hội đồng quản trị không bảo đảm yêu cầu về tính độc lập;
- e) Các trường hợp khác do Điều lệ của Kienlongbank quy định.

2. Sau khi bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Chủ tịch, thành viên Hội đồng quản trị; Trưởng ban, thành viên Ban kiểm soát; Tổng giám đốc của Kienlongbank phải chịu trách nhiệm về các quyết định của mình trong thời gian đương nhiệm.

3. Trong thời hạn mười (10) ngày làm việc, kể từ ngày thông qua quyết định miễn nhiệm, bãi nhiệm đối với các đối tượng theo quy định tại khoản 1 Điều này, Hội đồng quản trị của Kienlongbank phải có văn bản kèm tài liệu liên quan báo cáo Ngân hàng Nhà nước.

Điều 32. Chấp thuận danh sách dự kiến những người được bầu, bổ nhiệm làm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc

1. Danh sách dự kiến những người được bầu, bổ nhiệm làm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc của Kienlongbank phải được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản trước khi bầu, bổ nhiệm các chức danh này. Những người được bầu, bổ nhiệm làm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc của Kienlongbank phải thuộc danh sách đã được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận.

2. Kienlongbank phải tuân thủ đầy đủ các thủ tục, hồ sơ chấp thuận danh sách dự kiến việc bầu, bổ nhiệm các chức danh quy định tại khoản 1 Điều này theo quy định của Ngân hàng Nhà nước ban hành tại thời điểm bầu, bổ nhiệm.

3. Kienlongbank phải thông báo cho Ngân hàng Nhà nước danh sách những người được bầu, bổ nhiệm các chức danh quy định tại khoản 1 Điều này trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày bầu, bổ nhiệm.

Điều 33. Trách nhiệm công khai các lợi ích liên quan

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng của Kienlongbank phải công khai với Kienlongbank các thông tin sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp, tổ chức kinh tế mà mình và người có liên quan đứng tên sở hữu phần vốn góp, cổ phần hoặc ủy quyền, ủy thác cho cá nhân, tổ chức khác đứng tên từ 5% vốn điều lệ trở lên;

b) Tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp mà mình và người có liên quan đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc).

2. Việc công khai thông tin quy định tại Khoản 1 Điều này và việc thay đổi thông tin liên quan phải được thực hiện bằng văn bản trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh hoặc có thay đổi thông tin.

3. Kienlongbank phải công khai thông tin quy định tại Khoản 1 Điều này định kỳ hằng năm cho Đại hội đồng cổ đông của Kienlongbank và được niêm yết, lưu giữ tại trụ sở chính của Kienlongbank.

Điều 34. Trách nhiệm cẩn trọng

Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ là người điều hành Kienlongbank có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các Ủy Ban/Hội đồng của Hội đồng quản trị, một cách trung thực vì lợi ích cao nhất của Kienlongbank và với mức độ cẩn trọng mà một người thận trọng phải có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.

Điều 35. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ là người điều hành Kienlongbank không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Kienlongbank vì mục đích cá nhân, đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ là người điều hành Kienlongbank có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Kienlongbank mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.

3. Kienlongbank không cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các đối tượng quy định tại Điều 9 của Điều lệ này, trừ trường hợp các khoản vay hoặc bảo lãnh nêu trên đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

4. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Kienlongbank với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành, cán bộ là người điều hành Kienlongbank hoặc những người liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:

a. Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc Ủy Ban/Hội đồng liên quan. Đồng thời, Hội đồng quản trị hoặc Ủy Ban/Hội đồng đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan;

b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 20% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này;

c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của Kienlongbank vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc một Ủy Ban/Hội Đồng trực thuộc Hội đồng quản trị hay các cổ đông cho phép thực hiện.

Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành, cán bộ là người điều hành Kienlongbank và những người có liên quan với các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Kienlongbank hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

5. Bảo đảm lưu trữ hồ sơ của Kienlongbank để cung cấp được các số liệu phục vụ cho hoạt động quản lý, điều hành, kiểm soát mọi hoạt động của Kienlongbank, hoạt động thanh tra, giám sát, kiểm tra của Ngân hàng Nhà nước.

6. Am hiểu về các loại rủi ro trong hoạt động của Kienlongbank.

7. Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Kienlongbank về quyền lợi của mình tại tổ chức khác, giao dịch với tổ chức, cá nhân khác có thể gây xung đột với lợi ích của tổ chức tín dụng và chỉ được tham gia vào giao dịch đó khi được Hội đồng quản trị chấp thuận.

8. Không được tạo điều kiện để bản thân hoặc người có liên quan của mình vay vốn, sử dụng các dịch vụ Kienlongbank khác của Kienlongbank với những điều kiện ưu đãi, thuận lợi hơn so với quy định chung của Kienlongbank.

9. Không được tăng lương, thù lao hoặc yêu cầu trả thưởng khi tổ chức tín dụng bị lỗ.

10. Các nghĩa vụ khác quy định tại Điều lệ này và Pháp luật có liên quan.

Điều 36. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mẫn cán và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Kienlongbank bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Kienlongbank là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện được Kienlongbank ủy quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Kienlongbank với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc đại diện theo ủy quyền của Kienlongbank với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của Kienlongbank, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình.

Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Kienlongbank, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của Kienlongbank được Kienlongbank bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Kienlongbank là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:

a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Kienlongbank.

b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Kienlongbank có thể mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

Điều 37. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền trực tiếp hoặc qua người được uỷ quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra danh sách cổ đông, các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của Kienlongbank. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được uỷ quyền của cổ đông phải kèm theo giấy uỷ quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy uỷ quyền này.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Kienlongbank, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Kienlongbank vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình tại Kienlongbank với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

3. Điều lệ Kienlongbank phải được công bố trên website của Kienlongbank.

Chương VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 38. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Kienlongbank trong phạm vi số vốn đã góp vào Kienlongbank.

2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:

a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa; mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết.

b. Được nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c. Được ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Kienlongbank;

d. Được chuyển nhượng cổ phần cho cổ đông khác của Kienlongbank hoặc tổ chức, cá nhân khác đối với cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và Pháp luật có liên quan;

đ. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông đó trong Danh sách cổ đông có quyền biểu quyết và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;

e. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Kienlongbank, sổ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

g. Trường hợp Kienlongbank giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần góp vốn vào Kienlongbank theo quy định của pháp luật;

h. Yêu cầu Kienlongbank mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định của Điều lệ này và Pháp luật có liên quan;

i. Được ủy quyền bằng văn bản cho người khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình; người được ủy quyền không được ứng cử với tư cách của chính mình;

k. Được ứng cử, đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát theo quy định tại Khoản 3, Điều này hoặc theo quy định của Pháp luật có liên quan. Danh sách ứng cử viên phải được gửi tới Hội đồng quản trị theo thời hạn do Hội đồng quản trị quy định.

l. Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và theo quy định của pháp luật.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có các quyền sau:

a. Đề cử người vào thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát (nếu có) với số lượng ứng cử viên được đề cử như sau:

(i) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ trên 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên;

(ii) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;

(iii) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;

(iv) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;

(v) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên;

(vi) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên;

(vii) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên;

(viii) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

Trường hợp số lượng ứng cử viên được cổ đông, nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử, số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát hoặc các cổ đông khác đề cử.

b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 41 của Điều lệ này;

c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và bỏ phiếu tại Đại hội đồng cổ đông;

d. Xem xét và trích lục sổ biên bản và các nghị quyết của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hàng năm theo mẫu của hệ thống kế toán Việt Nam và các báo cáo của Ban kiểm soát;

đ. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Kienlongbank khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Kienlongbank; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

e. Các quyền khác được quy định tại Điều lệ này và theo quy định của Pháp luật có liên quan.

Điều 39. Nghĩa vụ của Cổ đông

1. Cổ đông của Kienlongbank phải thực hiện các nghĩa vụ sau đây:

a. Thanh toán đủ số cổ phần đã cam kết mua trong thời hạn do Kienlongbank quy định; chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Kienlongbank trong phạm vi vốn cổ phần đã góp vào Kienlongbank.

Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Kienlongbank dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Kienlongbank hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì thành viên Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Kienlongbank phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Kienlongbank trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút;

b. Cung cấp địa chỉ và các thông tin có liên quan chính xác khi đăng ký mua cổ phần;

c. Không được rút vốn cổ phần đã góp ra khỏi tổ chức tín dụng dưới mọi hình thức dẫn đến việc giảm vốn điều lệ của tổ chức tín dụng;

d. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp của nguồn vốn góp, mua cổ phần tại Kienlongbank;

đ. Tuân thủ Điều lệ Kienlongbank và các quy chế quản lý nội bộ của Kienlongbank;

e. Chấp hành nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;

g. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Kienlongbank dưới mọi hình thức để thực hiện hành vi sau đây:

- (i) Vi phạm pháp luật;
- (ii) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
- (iii) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với Kienlongbank.

2. Cổ đông nhận ủy thác đầu tư cho tổ chức, cá nhân khác phải cung cấp cho Kienlongbank thông tin về chủ sở hữu thực sự của số cổ phần mà mình nhận ủy thác đầu tư trong Kienlongbank. Kienlongbank có quyền đình chỉ quyền cổ đông của các cổ đông này trong trường hợp phát hiện họ không cung cấp thông tin xác thực về chủ sở hữu thực sự các cổ phần.

Điều 40. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Kienlongbank.

2. Đại hội đồng cổ đông Kienlongbank có nhiệm vụ và quyền hạn như sau:

- a. Thông qua định hướng phát triển của Kienlongbank;
- b. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Kienlongbank;
- c. Phê chuẩn quy định về tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- d. Quyết định số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát từng nhiệm kỳ; bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, bầu bổ sung, thay thế thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát phù hợp với các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của Điều lệ này và Pháp luật có liên quan;
- đ. Quyết định mức thù lao, thưởng và các lợi ích khác đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát và ngân sách hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- e. Xem xét và xử lý theo thẩm quyền vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Kienlongbank và cổ đông của Kienlongbank;
- g. Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý điều hành của Kienlongbank;
- h. Thông qua phương án thay đổi mức vốn điều lệ; thông qua phương án chào bán cổ phần, bao gồm loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ chào bán;
- i. Quyết định mua lại cổ phần đã bán theo quy định của Điều lệ này và Pháp luật có liên quan;
- k. Thông qua phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi;

1. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm; phương án phân phối lợi nhuận sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác của Kienlongbank;

m. Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao;

n. Quyết định thành lập công ty con;

o. Thông qua phương án góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác có giá trị từ 20% trở lên so với vốn điều lệ của Kienlongbank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;

p. Quyết định đầu tư, mua, bán tài sản của Kienlongbank có giá trị từ 20% trở lên so với vốn điều lệ của Kienlongbank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;

q. Thông qua các hợp đồng có giá trị trên 20% vốn điều lệ của Kienlongbank (Bao gồm cả chi nhánh) ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất giữa Kienlongbank với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, cổ đông lớn, người có liên quan của người quản lý, thành viên Ban kiểm soát, cổ đông lớn của Kienlongbank; công ty con, công ty liên kết của Kienlongbank;

r. Quyết định việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức pháp lý, giải thể hoặc yêu cầu Tòa án mở thủ tục phá sản Kienlongbank;

s. Quyết định giải pháp khắc phục biến động lớn về tài chính của Kienlongbank.

x. Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Điều lệ này và Pháp luật có liên quan.

3. Cổ đông là tổ chức có quyền cử một hoặc một số người đại diện theo uỷ quyền thực hiện các quyền cổ đông của mình theo quy định của pháp luật; trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo uỷ quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện. Việc cử, chấm dứt hoặc thay đổi người đại diện theo uỷ quyền phải được thông báo bằng văn bản đến Kienlongbank trong thời hạn sớm nhất. Thông báo phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số và ngày quyết định thành lập hoặc đăng ký doanh nghiệp của cổ đông;

b) Số lượng cổ phần, loại cổ phần và ngày đăng ký cổ đông tại Kienlongbank;

c) Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của người đại diện theo uỷ quyền;

d) Số cổ phần được uỷ quyền đại diện;

đ) Thời hạn đại diện theo uỷ quyền;

e) Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo uỷ quyền và người đại diện theo pháp luật của cổ đông.

Kienlongbank phải gửi thông báo về người đại diện theo uỷ quyền quy định tại khoản này đến cơ quan đăng ký kinh doanh trong thời hạn năm ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo.

Điều 41. Thẩm quyền Triệu tập Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên hoặc bất thường; ít nhất mỗi năm họp một lần; đại hội đồng cổ đông họp thường niên trong thời hạn 04 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông phải tổ chức ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Đại hội đồng cổ đông thường niên thảo luận và thông qua các vấn đề sau đây:

- a) Báo cáo tài chính hằng năm;
- b) Báo cáo của Hội đồng quản trị đánh giá thực trạng công tác quản lý kinh doanh ở Kienlongbank;
- c) Báo cáo của Ban kiểm soát về quản lý Kienlongbank của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;
- d) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
- đ) Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền.

3. Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Kienlongbank;
- b. Bảng cân đối kế toán năm, các báo cáo sáu (06) tháng hoặc quý hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa so với số đầu kỳ;
- c. Số thành viên Hội đồng quản trị còn lại ít hơn số thành viên tối thiểu được quy định tại Khoản 1, Điều 46 của Điều lệ này;
- d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản, trong đó mỗi bản phải có chữ ký của tối thiểu một cổ đông có liên quan;
- đ. Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
- e. Trường hợp xảy ra sự kiện ảnh hưởng đến an toàn hoạt động của Kienlongbank, Ngân hàng Nhà nước có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị của Kienlongbank triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường và quyết định về nội dung Ngân hàng Nhà nước yêu cầu.
- g. Các trường hợp khác theo quy định của Điều lệ này và Pháp luật có liên quan.

4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại Điểm c, Khoản 3, Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điểm d, đ và Điểm e, Khoản 3, Điều này;

Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông như quy định thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh đối với Kienlongbank.

5. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 4, Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Điều lệ này và Pháp luật có liên quan.

Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông như quy định thì Trưởng ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh đối với Kienlongbank.

6. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 5, Điều này thì cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại Điểm d, Khoản 3, Điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Điều lệ này và Pháp luật có liên quan;

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

7. Người triệu tập phải lập danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông, cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông, lập chương trình và nội dung cuộc họp, chuẩn bị tài liệu, xác định thời gian và địa điểm họp, gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định của Điều lệ này.

8. Chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 4, 5, và 6 của Điều này được Kienlongbank hoàn lại.

Điều 42. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông của Kienlongbank. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập khi có quyết định triệu tập và phải lập xong chậm nhất ba mươi ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông.

2. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký doanh nghiệp của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần từng loại, số và ngày đăng ký cổ đông của từng cổ đông.

3. Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu, trích lục và sao danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông; yêu cầu sửa đổi những thông tin sai lệch hoặc bổ sung những thông tin cần thiết về mình trong danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 43. Chương trình và nội dung họp Đại hội đồng cổ đông

1. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải lập danh sách cổ đông có quyền dự họp và biểu quyết; chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp; xác định thời gian, địa điểm họp và gửi thông báo mời họp đến các cổ đông có quyền dự họp.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền kiến nghị các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Kienlongbank ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng và loại cổ phần của cổ đông đó nắm giữ, số và ngày đăng ký cổ đông tại Kienlongbank và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp.

3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những kiến nghị theo quy định tại Khoản 2, Điều này nếu có một trong các trường hợp sau:

a. Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;

b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 10% cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng như đã quy định tại Khoản 2, Điều này;

c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

d. Các trường hợp khác theo quy định của Điều lệ này và Pháp luật có liên quan.

4. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa các kiến nghị quy định tại Khoản 2, Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại Khoản 3, Điều này; các đề xuất được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 44. Mời họp Đại hội đồng cổ đông

1. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả cổ đông có quyền dự họp chậm nhất bảy ngày làm việc trước ngày khai mạc. Thông báo được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ thường trú của cổ đông.

Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/mã số doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh của công ty; tên, địa chỉ thường trú của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông; thời gian và địa điểm họp.

2. Kèm theo thông báo mời họp phải có mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp, chương trình họp, phiếu biểu quyết, các tài liệu thảo luận làm cơ sở thông qua quyết định và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên Website của Kienlongbank và Sở giao dịch chứng khoán (trong trường hợp Kienlongbank niêm yết hoặc đăng ký giao dịch). Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên Website của Kienlongbank. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.

Điều 45. Quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông cá nhân hoặc người đại diện theo ủy quyền cổ đông là tổ chức có quyền trực tiếp tham dự Đại hội đồng cổ đông hoặc ủy quyền cho người khác tham dự họp. Trường hợp cổ đông là tổ chức không có người đại diện theo ủy quyền theo quy định tại Khoản 3 Điều 36 của Điều lệ này thì ủy quyền cho người khác dự họp đại hội đồng cổ đông. Người được ủy quyền không nhất thiết là cổ đông của Kienlongbank.

2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Kienlongbank và phải có chữ ký theo quy định sau đây:

a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và người được ủy quyền dự họp;

b. Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp;

c. Trong trường hợp khác thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền trước khi vào phòng họp.

3. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 4 Điều này, phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây:

a. Người uỷ quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b. Người uỷ quyền đã chấm dứt việc uỷ quyền;

4. Quy định tại Khoản 2 Điều này không áp dụng nếu Kienlongbank nhận được thông báo bằng văn bản về một trong các trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều này chậm nhất hai mươi tư (24) giờ trước giờ khai mạc cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông.

5. Trường hợp cổ phần được chuyển nhượng trong thời gian từ ngày lập xong danh sách cổ đông đến ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông thì người nhận chuyển nhượng có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông thay thế cho người chuyển nhượng đối với số cổ phần đã chuyển nhượng.

6. Trường hợp cổ đông là pháp nhân mới tổ chức lại hoặc thừa kế quyền và nghĩa vụ cổ đông thì cổ đông này gửi cho Hội đồng quản trị các văn bản có hiệu lực pháp lý về việc tổ chức lại hoặc thừa kế để Hội đồng quản trị quyết định về cổ đông, cổ phiếu, cổ phần và người được dự họp theo quy định của pháp luật.

Điều 46. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 75% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được uỷ quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

2. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 47 và Điều 49 Điều lệ này.

3. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Kienlongbank không bị thay đổi khi Kienlongbank phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 47. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông và những người được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 65% cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Khoản 1, Điều này thì được triệu tập họp lần thứ hai trong thời hạn ba mươi ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết;

3. Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Khoản 2 Điều này thì được triệu tập họp lần thứ ba trong thời hạn hai mươi ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Trong trường hợp này, cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào số cổ đông dự họp và tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp.

4. Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Điều 44 của Điều lệ này.

Điều 48. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông

1. Trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông, Kienlongbank phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi bảo đảm việc đăng ký đầy đủ các cổ đông có quyền dự họp. Người đăng ký dự họp sẽ được cấp thẻ biểu quyết tương ứng với số vấn đề cần biểu quyết trong chương trình họp.

2. Chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được quy định như sau:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập; trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp; trường hợp không có người có thể làm chủ tọa thì thành viên Hội đồng quản trị có chức vụ cao nhất điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

b) Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

c) Chủ tọa cử một hoặc nhiều hơn một người làm thư ký lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông;

d) Đại hội đồng cổ đông bầu ban kiểm phiếu tối thiểu ba người và không giới hạn số lượng tối đa tùy theo chương trình đại hội, theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp;

3. Chương trình và nội dung họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngay trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;

4. Chủ tọa và thư ký họp Đại hội đồng cổ đông có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp;

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng cách xác định số phiếu tán thành, sau đó xác định số phiếu biểu quyết không tán thành, cuối cùng xác định số phiếu biểu quyết không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp;

6. Cổ đông hoặc người được uỷ quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không được dừng cuộc họp để những người đến muộn đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành không bị ảnh hưởng;

7. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông có quyền:

a. Yêu cầu tất cả người tham dự Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh mà Người triệu tập đại hội đồng cổ đông cho là thích hợp;

b. Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp các trường hợp sau đây:

a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b. Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

Thời gian hoãn tối đa không quá ba (3) ngày, kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.

9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại Khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc và hiệu lực các biểu quyết tại cuộc họp đó không bị ảnh hưởng.

Điều 49. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

a. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Kienlongbank;

b. Thông qua định hướng phát triển Kienlongbank;

c. Thông qua phương án thay đổi mức vốn điều lệ; thông qua phương án chào bán cổ phần, bao gồm loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ chào bán;

d. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;

đ. Quyết định đầu tư, mua, bán tài sản của Kienlongbank có giá trị từ 20% trở lên so với vốn điều lệ của Kienlongbank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;

e. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;

g Quyết định việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức pháp lý, giải thể hoặc yêu cầu Tòa án mở thủ tục phá sản Kienlongbank.

3. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua tại cuộc họp khi có đủ các điều kiện sau đây:

a. Trừ trường hợp quy định tại Điểm b, Khoản 3, Điều này, quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua tại cuộc họp khi được số cổ đông đại diện trên 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận;

b. Đối với quyết định về các vấn đề quy định tại các Điểm b, h, p và r, Khoản 2, Điều 40 của Điều lệ này thì phải được số cổ đông đại diện trên 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận;

c. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ này. Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ này.

4. Các quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông với số cổ đông trực tiếp và uỷ quyền tham dự đại diện 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục triệu tập, nội dung chương trình họp và thể thức tiến hành họp không được thực hiện đúng như quy định.

5. Trường hợp thông qua quyết định dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 75% tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận.

6. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày quyết định được thông qua.

7. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:

a. Thông qua các hợp đồng quy định tại Khoản 1, Điều 40 của Điều lệ này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;

b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện theo tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua khớp lệnh hoặc chào mua công khai trên Sở giao dịch chứng khoán.

8. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

Điều 50. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Kienlongbank.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết theo quy định của Pháp luật có liên quan.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh của Kienlongbank;

b. Mục đích lấy ý kiến;

c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký doanh nghiệp/mã số doanh nghiệp của cổ đông hoặc đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

đ. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

e. Thời hạn phải gửi về Kienlongbank phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Kienlongbank.

4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức.

Phiếu lấy ý kiến gửi về Kienlongbank phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến Kienlongbank nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở đều không hợp lệ.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Kienlongbank. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh;

b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

e. Các quyết định đã được thông qua;

g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Kienlongbank và của người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trên website của Kienlongbank trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ và gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Kienlongbank.

8. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 51. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp đại hội đồng cổ đông phải được ghi vào sổ biên bản của Kienlongbank. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể cả bằng tiếng nước ngoài. Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số ngày cấp giấy phép hoạt động, cơ quan cấp phép và giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh;

b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

- c. Chương trình và nội dung cuộc họp;
- d. Chủ tọa, thư ký;
- đ. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;
- e. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng.
- g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết trong đó ghi rõ tổng số phiếu tán thành, không tán thành, và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- h. Các quyết định đã được thông qua;
- i. Họ, tên, chữ ký của Chủ tọa và Thư ký.

Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trong trường hợp có sự hiểu và giải thích khác nhau giữa hai ngôn ngữ thì tiếng Việt được ưu tiên áp dụng.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải làm xong và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp.

3. Chủ tọa và Thư ký cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Kienlongbank.

4. Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Kienlongbank trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ và gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông kết thúc. Biên bản Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản. Ngoài ra trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày bế mạc cuộc họp hoặc từ ngày kết thúc kiểm phiếu đối với trường hợp lấy ý kiến bằng văn bản, tất cả các Biên bản họp và Nghị quyết, quyết định được Đại hội đồng cổ đông thông qua phải được gửi đến Ngân hàng Nhà nước.

Điều 52. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông

1. Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

a. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Điều lệ này và Pháp luật có liên quan.

b. Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ này hoặc Pháp luật có liên quan.

Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị huỷ bỏ theo quyết định của Toà án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị huỷ bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng chín mươi (90) ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Điều lệ này hoặc Pháp luật có liên quan.

2. Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông hoặc thành viên Hội đồng quản trị yêu cầu khởi kiện hoặc trực tiếp khởi kiện đối với nghị quyết, quyết định đã được thông qua thì nghị quyết, quyết định bị khởi kiện vẫn tiếp tục được thi hành cho đến khi Toà án hoặc Trọng tài có quyết định khác.

Chương VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 53. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Kienlongbank phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Kienlongbank trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.

2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác.

3. Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:

a. Chịu trách nhiệm triển khai việc thành lập, khai trương hoạt động của Kienlongbank sau cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đầu tiên.

b. Chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

c. Trình Đại hội đồng cổ đông quyết định, thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông quy định tại Khoản 2, Điều 40 của Điều lệ này.

d. Quyết định việc thành lập chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp.

đ. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với các chức danh Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Thư ký Hội đồng quản trị, các chức danh thuộc bộ phận kiểm toán nội bộ và người quản lý, người điều hành khác theo quy định nội bộ của Hội đồng quản trị.

e. Thông qua phương án góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác có giá trị dưới 20% vốn điều lệ của Kienlongbank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất.

g. Cử người đại diện quản lý vốn góp của Kienlongbank tại doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác.

h. Quyết định đầu tư, mua, bán tài sản của Kienlongbank từ 10% trở lên so với vốn điều lệ của Kienlongbank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất, trừ các khoản đầu tư, mua, bán tài sản của Kienlongbank quy định tại Điểm p, Khoản 2, Điều 40 của Điều lệ này hoặc các khoản đầu tư đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

i. Quyết định các khoản cấp tín dụng theo quy định tại Khoản 7 Điều 11 của Điều lệ này, trừ các giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định tại Điểm p, Khoản 2, Điều 40 của Điều lệ này.

k. Thông qua các hợp đồng của Kienlongbank với công ty con, công ty liên kết của Kienlongbank; các hợp đồng của Kienlongbank với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, cổ đông lớn, người có liên quan của họ có giá trị bằng hoặc nhỏ hơn 20% vốn điều lệ của Kienlongbank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất. Trong trường hợp này, thành viên có liên quan không có quyền biểu quyết.

l. Kiểm tra, giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc thực hiện nhiệm vụ được phân công; đánh giá hằng năm về hiệu quả làm việc của Tổng giám đốc.

m. Ban hành các quy định nội bộ liên quan đến tổ chức, quản trị và hoạt động của Kienlongbank phù hợp với các quy định của Điều lệ này và Pháp luật có liên quan, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Ban kiểm soát hoặc của Đại hội đồng cổ đông.

n. Quyết định chính sách quản lý rủi ro và giám sát việc thực thi các biện pháp phòng ngừa rủi ro của Kienlongbank.

o. Xem xét, phê duyệt báo cáo thường niên.

p. Quyết định việc định giá tài sản góp vốn hoặc được quyền lựa chọn tổ chức định giá chuyên nghiệp để định giá tài sản góp vốn không phải là tiền Việt Nam, ngoại tệ tự do chuyển đổi, vàng theo quy định của pháp luật.

q. Đề nghị Thống đốc Ngân hàng Nhà nước chấp thuận các vấn đề theo quy định của pháp luật.

r. Quyết định chào bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán.

s. Quyết định giá chào bán cổ phần và trái phiếu chuyển đổi của Kienlongbank.

t. Quyết định mua lại hoặc thu hồi cổ phần của Kienlongbank theo quy định của Điều lệ này và Pháp luật có liên quan.

u. Kiến nghị phương án phân phối lợi nhuận, mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh.

v. Chuẩn bị nội dung, tài liệu liên quan để trình Đại hội đồng cổ đông quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, trừ những nội dung thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát.

x. Duyệt chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị; chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông; triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

y. Tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.

aa. Thông báo kịp thời cho Ngân hàng Nhà nước thông tin ảnh hưởng tiêu cực đến tư cách thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc.

ab. Quyết định các khoản vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Kienlongbank theo quy định của Điều lệ này và Pháp luật có liên quan;

ac. Quyết định thành lập các Ủy ban/Hội đồng, bộ phận giúp việc khác theo quy định của Điều lệ này và Pháp luật có liên quan;

ad. Các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định tại Điều lệ này và Pháp luật có liên quan.

5. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là về việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng giám đốc điều hành và những cán bộ quản lý khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính năm của Kienlongbank bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.

6. Hội đồng quản trị có quyền ủy quyền lại cho các Ủy ban/Hội đồng quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị quy định tại Điều lệ này; hoặc Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị, nhân viên cấp dưới và các cán bộ quản lý khác đại diện xử lý công việc thay mặt cho Kienlongbank.

Thành viên của Ủy ban/Hội đồng có thể gồm một hoặc nhiều thành viên của Hội đồng quản trị và một hoặc nhiều thành viên bên ngoài theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được ủy thác, các Ủy ban/Hội đồng phải tuân thủ các quy định nội bộ mà Hội đồng quản trị đã ban hành. Các quy định này có thể điều chỉnh hoặc cho phép kết nạp thêm những người không phải là thành viên Hội đồng quản trị vào các Ủy ban/Hội đồng nêu trên và cho phép người đó được quyền biểu quyết với tư cách thành viên của Ủy ban/Hội đồng nhưng:

(i) Phải đảm bảo số lượng thành viên bên ngoài tối đa bằng một phần hai (1/2) tổng số thành viên của Ủy ban/Hội đồng; và

(ii) Nghị quyết của các Ủy ban/Hội đồng chỉ có hiệu lực khi:

Số lượng thành viên tham dự: Có tối thiểu bằng một phần hai (1/2) thành viên Ủy ban/Hội đồng tham dự họp; và

Biểu quyết tại phiên họp của Ủy ban/Hội đồng: phải có đa số thành viên dự họp chấp thuận và đồng thời phải có đa số thành viên là thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận; trong trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Ủy ban hoặc người được Chủ tịch Ủy ban ủy quyền.

7. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của Ủy ban/Hội đồng trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên Ủy ban/Hội đồng của Hội đồng quản trị được coi là có giá trị pháp lý kể cả trong trường hợp việc bầu, chỉ định thành viên của Ủy ban/Hội đồng hoặc Hội đồng quản trị có thể có sai sót.

Điều 54. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là năm (05) người và nhiều nhất là mười một (11) người, trong đó có ít nhất một (01) thành viên độc lập. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm, thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Hội đồng quản trị phải có ít nhất một phần hai tổng số thành viên là thành viên độc lập và thành viên không phải là người điều hành Kienlongbank. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị không điều hành/độc lập được xác định theo phương thức làm tròn xuống.

2. Cá nhân và người có liên quan của cá nhân đó hoặc những người đại diện vốn góp của một cổ đông là tổ chức và người có liên quan của những người này được tham gia Hội đồng quản trị, nhưng không được vượt quá một phần ba tổng số thành viên Hội đồng quản trị của Kienlongbank, trừ trường hợp là người đại diện phần vốn góp của Nhà nước (nếu có).

3. Hội đồng quản trị của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi Hội đồng quản trị mới được bầu và tiếp quản công việc.

4. Trường hợp số thành viên Hội đồng quản trị không đủ hai phần ba tổng số thành viên của nhiệm kỳ hoặc không đủ số thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ này thì trong thời hạn sáu mươi (60) ngày, kể từ ngày không đủ số lượng thành viên, Kienlongbank phải bổ sung đủ số lượng thành viên Hội đồng quản trị.

5. Trường hợp có thành viên được bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong thời hạn nhiệm kỳ thì nhiệm kỳ của thành viên đó là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị.

6. Trường hợp khuyết chức danh thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 30 và Điều 31 của Điều lệ này, Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm người khác tạm thời làm thành viên Hội đồng quản trị để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Hội đồng quản trị cho đến trước thời điểm diễn ra Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị thay thế vẫn được coi là có hiệu lực.

7. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Kienlongbank.

8. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của Điều lệ này và Pháp luật có liên quan.

Điều 55. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:

a) Không thuộc đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều 28 của Điều lệ này;

b) Có đạo đức nghề nghiệp;

c) Là cá nhân sở hữu hoặc người được ủy quyền đại diện sở hữu ít nhất 5% vốn điều lệ của Kienlongbank, trừ trường hợp là thành viên độc lập của Hội đồng quản trị hoặc có bằng đại học trở lên về một trong các ngành kinh tế, quản trị kinh doanh, luật hoặc có ít nhất ba (3) năm là người quản lý của tổ chức tín dụng hoặc doanh nghiệp hoạt động trong ngành bảo hiểm, chứng khoán, kế toán, kiểm toán hoặc có ít nhất năm (5) năm làm việc trực tiếp tại các bộ phận nghiệp vụ trong lĩnh vực Kienlongbank, tài chính, kiểm toán hoặc kế toán.

2. Thành viên độc lập của Hội đồng quản trị phải có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này và các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:

a) Không phải là người đang làm việc cho Kienlongbank hoặc công ty con của Kienlongbank hoặc đã làm việc cho Kienlongbank hoặc công ty con của Kienlongbank trong 03 năm liền kề trước đó;

b) Không phải là người hưởng lương, thù lao thường xuyên của Kienlongbank ngoài những khoản phụ cấp của thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;

c) Không phải là người có vợ, chồng, cha, mẹ, con, anh, chị, em và vợ, chồng của những người này là cổ đông lớn của Kienlongbank, người quản lý hoặc thành viên Ban kiểm soát của Kienlongbank hoặc công ty con của Kienlongbank;

d) Không trực tiếp, gián tiếp sở hữu hoặc đại diện sở hữu từ 1% vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của Kienlongbank; không cùng người có liên quan sở hữu từ 5% vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của Kienlongbank;

đ) Không phải là người quản lý, thành viên Ban kiểm soát của Kienlongbank tại bất kỳ thời điểm nào trong 05 năm liền kề trước đó.

Điều 56. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có những quyền và trách nhiệm khác quy định như sau:

a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị.

b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị.

- c. Tổ chức việc thông qua quyết định của Hội đồng quản trị.
 - d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các quyết định của Hội đồng quản trị.
 - đ. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
 - e. Bảo đảm các thành viên Hội đồng quản trị nhận được thông tin đầy đủ, khách quan, chính xác và có đủ thời gian thảo luận các vấn đề mà Hội đồng quản trị phải xem xét.
 - g. Phân công nhiệm vụ cho các thành viên Hội đồng quản trị.
 - h. Giám sát các thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện nhiệm vụ được phân công và các quyền, nghĩa vụ chung.
 - i. Ít nhất mỗi năm một lần, đánh giá hiệu quả làm việc của từng thành viên, các Ủy ban của Hội đồng quản trị và báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả đánh giá này.
 - k. Các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ này và Pháp luật có liên quan.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo hoạt động của Kienlongbank, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông.
4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt thì uỷ quyền bằng văn bản cho một thành viên khác để thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều lệ này. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt mà không có người được uỷ quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị không làm việc được thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên tạm thời giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số quá bán.
4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày.

Điều 57. Quyền hạn, nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị

- 1. Thực hiện quyền, nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị theo đúng quy chế nội bộ của Hội đồng quản trị và sự phân công của Chủ tịch Hội đồng quản trị một cách trung thực vì lợi ích của Kienlongbank và cổ đông.
- 2. Xem xét báo cáo tài chính do kiểm toán viên độc lập chuẩn bị, có ý kiến hoặc yêu cầu người điều hành Kienlongbank, kiểm toán viên độc lập và kiểm toán viên nội bộ giải trình các vấn đề có liên quan đến báo cáo.
- 3. Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập cuộc họp Hội đồng quản trị bất thường.

4. Tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị, thảo luận và biểu quyết về các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều lệ này, trừ trường hợp không được biểu quyết vì vấn đề xung đột lợi ích với thành viên đó. Chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị về quyết định của mình.

5. Triển khai thực hiện nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.

6. Có trách nhiệm giải trình trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ được giao khi có yêu cầu.

7. Các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ này và Pháp luật có liên quan.

Điều 58. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất ngang nhau thì một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị có thể họp định kỳ hoặc bất thường. Hội đồng quản trị có thể họp tại trụ sở chính của Kienlongbank hoặc ở nơi khác do Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất năm (05) ngày trước ngày họp dự kiến trừ những trường hợp họp đột xuất.

3. Hội đồng quản trị ít nhất là mỗi quý phải họp một (01) lần.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Kienlongbank. Ngoài ra, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:

a. Tổng giám đốc điều hành hoặc ít nhất năm (05) cán bộ quản lý từ cấp trưởng phòng ban hội sở trở lên, Giám đốc chi nhánh;

b. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;

c. Ban kiểm soát;

d. Các trường hợp khác theo quy định của Điều lệ này và Pháp luật có liên quan.

5. Chủ tịch phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại Khoản 4 Điều này. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Kienlongbank; Người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 4 Điều này có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất năm (5) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Kèm theo thông báo mời họp phải có tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên (nếu có). Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Kienlongbank.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập phải gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban kiểm soát và Tổng giám đốc như đối với thành viên Hội đồng quản trị. Thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc không phải là thành viên Hội đồng quản trị, có quyền dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp của Hội đồng quản trị theo giấy triệu tập lần thứ nhất được tiến hành khi có từ ba phần tư tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định như trên không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị. Thành viên không trực tiếp dự họp có quyền biểu quyết thông qua bỏ phiếu bằng văn bản. Phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một giờ trước giờ khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

Quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp chấp thuận bao gồm cả phiếu biểu quyết bằng văn bản và phiếu biểu quyết theo ủy quyền; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

9. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

Điều 59. Biên bản họp Hội đồng quản trị

1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị phải được ghi vào sổ biên bản. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể cả bằng tiếng nước ngoài. Biên bản họp Hội đồng quản trị có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh;

- b) Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- c) Thời gian, địa điểm họp;
- d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được uỷ quyền dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- đ) Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- e) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
- g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- h) Các quyết định đã được thông qua;
- i) Họ, tên, chữ ký của tất cả thành viên hoặc đại diện theo uỷ quyền dự họp.

Chủ tọa và thư ký phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

2. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ chính của Kienlongbank.

3. Biên bản lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài có giá trị pháp lý ngang nhau. Trong trường hợp có sự giải thích khác nhau giữa bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì bản tiếng Việt được ưu tiên áp dụng.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị phải có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp hoặc Biên bản được lập thành nhiều bản và mỗi biên bản có chữ ký của ít nhất một (01) thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp.

Điều 60. Thù lao của Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị được nhận thù lao công việc định kỳ hàng tháng và tiền thưởng theo kết quả, hiệu quả kinh doanh của Kienlongbank.

2. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên Hội đồng quản trị theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại các cuộc họp thường niên.

3. Ngoài tiền thù lao, tiền thưởng nói trên, thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán các chi phí ăn, ở, đi lại và chi phí hợp lý khác mà họ chi trả khi thực hiện nhiệm vụ được giao.

4. Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Kienlongbank theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, Pháp luật có liên quan và phải được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Kienlongbank, phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

5. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các Ủy ban/Hội đồng của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

Điều 61. Thư ký Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị chỉ định một (01) hoặc nhiều người làm Thư ký Hội đồng quản trị Kienlongbank với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Hội đồng quản trị Kienlongbank khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động.

2. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Hội đồng quản trị Kienlongbank bao gồm:

- a. Chuẩn bị các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
- b. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- c. Tham dự các cuộc họp;
- d. Đảm bảo các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với luật pháp;
- đ. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

3. Thư ký Hội đồng quản trị Kienlongbank có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của Điều lệ này và Pháp luật có liên quan.

Chương VIII. BAN KIỂM SOÁT

Điều 62. Ban kiểm soát và cơ cấu Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát thực hiện kiểm toán nội bộ, kiểm soát, đánh giá việc chấp hành quy định của pháp luật, quy định nội bộ, Điều lệ và nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

2. Ban kiểm soát của Kienlongbank có ít nhất ba (03) thành viên hoặc một số lượng khác do Đại hội đồng cổ đông quyết định, trong đó phải có ít nhất một phần hai tổng số thành viên là thành viên chuyên trách, không đồng thời đảm nhiệm chức vụ, công việc khác tại Kienlongbank, tổ chức tín dụng khác hoặc doanh nghiệp khác.

3. Ban kiểm soát có bộ phận giúp việc, bộ phận kiểm toán nội bộ, được sử dụng các nguồn lực của Kienlongbank, được thuê chuyên gia và tổ chức bên ngoài để thực hiện nhiệm vụ của mình.

4. Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát theo nhiệm kỳ của Ban kiểm soát. Thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu hoặc bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Nhiệm kỳ của thành viên được bổ sung hoặc thay thế là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ. Ban kiểm soát của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi Ban kiểm soát của nhiệm kỳ mới tiếp quản công việc.

5. Trường hợp số thành viên Ban kiểm soát không đủ hai phần ba tổng số thành viên của nhiệm kỳ hoặc không đủ số thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ của Kienlongbank thì trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày không đủ số lượng thành viên, Kienlongbank phải bổ sung đủ số lượng thành viên Ban kiểm soát.

6. Các thành viên Ban kiểm soát bầu một người trong số họ làm Trưởng ban kiểm soát.

7. Trong trường hợp vào thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nhiệm vụ cho đến khi Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

Điều 63. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát

1. Giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ này của Kienlongbank trong việc quản trị, điều hành Kienlongbank, chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

2. Ban hành quy định nội bộ của Ban kiểm soát và của các bộ phận giúp việc trực thuộc, định kỳ hằng năm xem xét lại quy định nội bộ của Ban kiểm soát, các chính sách quan trọng về kế toán và báo cáo.

3. Thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ, có quyền sử dụng tư vấn độc lập và quyền được tiếp cận, cung cấp đủ, chính xác, kịp thời các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động quản lý, điều hành Kienlongbank để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

4. Thẩm định báo cáo tài chính sáu (06) tháng đầu năm và hằng năm của Kienlongbank, báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả thẩm định báo cáo tài chính, đánh giá tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ can trọng trong công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.

5. Kiểm tra sổ kế toán, các tài liệu khác và công việc quản lý, điều hành hoạt động của Kienlongbank khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông lớn hoặc nhóm cổ đông lớn phù hợp với quy định của pháp luật. Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo, giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến tổ chức, cá nhân có yêu cầu.

6. Kịp thời thông báo cho Hội đồng quản trị, khi phát hiện người quản lý có hành vi vi phạm, yêu cầu người vi phạm chấm dứt ngay hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả, nếu có.

7. Lập danh sách cổ đông sáng lập, cổ đông lớn, và người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc của Kienlongbank lưu giữ và cập nhật thay đổi của danh sách này.

8. Đề nghị Hội đồng quản trị họp bất thường hoặc đề nghị Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường theo quy định của Điều lệ này và Pháp luật có liên quan.

9. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong trường hợp Hội đồng quản trị có quyết định vi phạm nghiêm trọng quy định của Điều lệ này, Luật doanh nghiệp và Luật các tổ chức tín dụng hoặc vượt quá thẩm quyền được giao và trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ này.

10. Các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định tại Điều lệ này và Pháp luật có liên quan.

Điều 64. Quyền hạn và nhiệm vụ của Trưởng Ban kiểm soát

1. Tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát quy định tại Điều 63 của Điều lệ này.

2. Chuẩn bị chương trình họp của Ban kiểm soát trên cơ sở ý kiến đề xuất của thành viên Ban kiểm soát liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát, triệu tập và chủ tọa cuộc họp Ban kiểm soát.

3. Thay mặt Ban kiểm soát ký các văn bản thuộc thẩm quyền của Ban kiểm soát.

4. Thay mặt Ban kiểm soát triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường quy định tại Điều 41 của Điều lệ này hoặc đề nghị Hội đồng quản trị họp bất thường.

5. Tham dự cuộc họp Hội đồng quản trị, phát biểu ý kiến nhưng không được biểu quyết.

6. Yêu cầu ghi lại ý kiến của mình trong biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị, nếu ý kiến của mình khác với nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, và báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông.

7. Chuẩn bị kế hoạch làm việc và phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban kiểm soát.

8. Bảo đảm các thành viên Ban kiểm soát nhận được thông tin đầy đủ, khách quan, chính xác và có đủ thời gian thảo luận các vấn đề mà Ban kiểm soát phải xem xét.

9. Giám sát, chỉ đạo việc thực hiện nhiệm vụ được phân công và quyền, nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát.

10. Ủy quyền cho một thành viên khác của Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ của mình trong thời gian vắng mặt.

11. Các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ này và Pháp luật có liên quan.

Điều 65. Quyền hạn và nhiệm vụ của thành viên Ban kiểm soát

1. Tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ này và quy định nội bộ của Ban kiểm soát một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Kienlongbank và của cổ đông.

2. Bầu một thành viên Ban kiểm soát làm Trưởng Ban kiểm soát.

3. Yêu cầu Trưởng Ban kiểm soát triệu tập Ban kiểm soát họp bất thường.

4. Kiểm soát hoạt động kinh doanh, kiểm soát sổ sách kế toán, tài sản, báo cáo tài chính và kiến nghị biện pháp khắc phục.

5. Được quyền yêu cầu cán bộ, nhân viên của Kienlongbank cung cấp số liệu và giải trình các hoạt động kinh doanh để thực hiện nhiệm vụ được phân công.

6. Báo cáo Trưởng Ban kiểm soát về hoạt động tài chính bất thường và chịu trách nhiệm về đánh giá và kết luận của mình.

7. Tham dự cuộc họp của Ban kiểm soát, thảo luận và biểu quyết về vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát, trừ những vấn đề có xung đột lợi ích với thành viên đó.

8. Các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ này và Pháp luật có liên quan.

Điều 66. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát

Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau:

1. Không thuộc đối tượng quy định tại Khoản 1, Điều 28 của Điều lệ này;

2. Có đạo đức nghề nghiệp;

3. Có bằng đại học trở lên về một trong các ngành kinh tế, quản trị kinh doanh, luật, kế toán, kiểm toán; có ít nhất 03 (ba) năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực ngân hàng, tài chính, kế toán hoặc kiểm toán;

4. Không phải là người có liên quan của người quản lý Kienlongbank;

5. Thành viên Ban kiểm soát chuyên trách phải cư trú tại Việt Nam trong thời gian đương nhiệm và không được đồng thời đảm nhận chức vụ, làm việc tại Kienlongbank, tổ chức tín dụng khác hoặc doanh nghiệp khác.

6. Ngoài các điều kiện, tiêu chuẩn quy định tại Điều này, thành viên Ban kiểm soát của Kienlongbank phải tuân thủ các quy định hiện hành của Pháp luật có liên quan.

Điều 67. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát

1. Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và các tài liệu kèm theo phải được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị.

2. Báo cáo của Tổng giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Kienlongbank phát hành được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị.

3. Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận các hồ sơ, tài liệu của Kienlongbank lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến các địa điểm nơi người quản lý và nhân viên của Kienlongbank làm việc.

4. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Kienlongbank theo yêu cầu của Ban kiểm soát.

Điều 68. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Cuộc họp Ban kiểm soát đầu tiên phải được tổ chức trong vòng bảy (07) ngày sau bầu cử Ban kiểm soát đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì một người trong số họ triệu tập họp Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát họp định kỳ và bất thường. Các cuộc họp định kỳ của Ban kiểm soát phải họp tối thiểu mỗi quý một (01) lần do Trưởng Ban kiểm soát hoặc người tạm thời giữ chức Trưởng Ban kiểm soát triệu tập.

3. Cuộc họp bất thường của Ban kiểm soát được tiến hành theo đề nghị của:

- a. Chủ tịch Hội đồng quản trị;
- b. Hai thành viên Hội đồng quản trị;
- c. Trưởng Ban kiểm soát;
- d. Đa số thành viên Ban kiểm soát;
- đ. Tổng Giám đốc.

e. Giám đốc Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh hoặc Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.

4. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị họp Ban kiểm soát bất thường của một trong các đối tượng nêu tại Điểm a, b, d, đ và e, khoản 3 Điều này, Trưởng Ban kiểm soát phải triệu tập và tiến hành cuộc họp Ban kiểm soát bất thường. Trường hợp, sau hai lần đề nghị kế tiếp mà Trưởng ban kiểm soát không triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị và các thành viên Ban kiểm soát phải có ngay văn bản báo cáo Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi Kienlongbank đặt trụ sở chính và tiến hành họp Ban kiểm soát để xử lý công việc, đồng thời quyết định việc miễn nhiệm, bãi nhiệm chức danh Trưởng Ban kiểm soát, bầu một thành viên Ban kiểm soát đảm bảo các điều kiện giữ chức danh Trưởng Ban kiểm soát, theo đúng quy định hiện hành, hoặc quyết định tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường để xử lý những tồn tại, vướng mắc chưa thể giải quyết (nếu có).

5. Các cuộc họp Ban kiểm soát sẽ được tiến hành ở địa chỉ trụ sở đã đăng ký của Kienlongbank.

6. Thông báo mời họp Ban kiểm soát phải được gửi cho các thành viên Ban kiểm soát tối thiểu năm (05) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo về cuộc họp Ban kiểm soát được làm bằng văn bản tiếng Việt, trong đó nêu rõ về: Chương trình họp, thời gian, địa điểm và phải được kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Ban kiểm soát và cả các phiếu biểu quyết cho những thành viên Ban kiểm soát. Những thành viên Ban kiểm soát không thể dự họp sẽ gửi phiếu biểu quyết cho Ban kiểm soát trước khi họp.

7. Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và số lượng thành viên tham gia các cuộc họp tối thiểu là hai (02) người.

Điều 69. Thù lao và các chi phí khác của thành viên Ban kiểm soát

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả thù lao theo công việc định kỳ hàng tháng và tiền thưởng theo kết quả và hiệu quả kinh doanh của Kienlongbank. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức thù lao và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát căn cứ vào số ngày làm việc dự tính, số lượng và tính chất của công việc và mức thù lao bình quân hằng ngày của thành viên.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Thù lao của thành viên Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Kienlongbank theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, Pháp luật có liên quan và phải được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Kienlongbank, phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Chương IX. TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ BỘ MÁY GIÚP VIỆC

Điều 70. Tổng giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một trong số các thành viên của mình làm Tổng giám đốc hoặc thuê Tổng giám đốc và sẽ ký một hợp đồng lao động với Tổng giám đốc quy định lương, thù lao, lợi ích, trách nhiệm bồi thường và các điều khoản liên quan khác. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Tổng giám đốc điều hành phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.

2. Tổng Giám đốc là người điều hành cao nhất của Kienlongbank, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình.

3. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc điều hành tối đa là ba (03) năm và có thể được tái bổ nhiệm với số nhiệm kỳ không hạn chế. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động.

4. Việc bổ nhiệm Tổng Giám đốc phải được chuẩn y của Ngân hàng Nhà nước. Trong thời gian Tổng Giám đốc chưa được Ngân hàng Nhà nước chuẩn y, Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước cổ đông về mọi hoạt động của Kienlongbank.

6. Trong trường hợp Tổng Giám đốc bị xác định đương nhiên mất tư cách theo Điều lệ này và Pháp luật có liên quan hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm khi chưa có người thay thế thì Hội đồng quản trị phải có quyết định cử ngay một Phó Tổng Giám đốc điều hành hoạt động Kienlongbank để đảm bảo Kienlongbank hoạt động ổn định, liên tục và có văn bản báo cáo Ngân hàng Nhà nước theo quy định của Pháp luật. Người được cử điều hành Kienlongbank phải chịu trách nhiệm cá nhân đối với nhiệm vụ được giao trong thời gian đảm nhận nhiệm vụ này.

Trong thời hạn tối đa sáu mươi (60) ngày kể từ ngày Tổng Giám đốc bị đương nhiên mất tư cách, bị miễn nhiệm, bãi nhiệm theo Khoản 6, Điều này, Hội đồng quản trị phải tiến hành các thủ tục đề nghị Thống đốc Ngân hàng Nhà nước bổ nhiệm hoặc chuẩn y việc bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới theo quy định của Pháp luật có liên quan.

Điều 71. Quyền, nghĩa vụ của Tổng giám đốc

1. Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Kienlongbank đã được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị thông qua.

2. Quyết định tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền có liên quan đến hoạt động kinh doanh hàng ngày của Kienlongbank.

3. Thiết lập, duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ hoạt động hiệu quả.

4. Lập và trình Hội đồng quản trị thông qua hoặc để báo cáo cấp có thẩm quyền thông qua báo cáo tài chính. Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của báo cáo tài chính, báo cáo thống kê, số liệu quyết toán và các thông tin tài chính khác.

5. Ban hành theo thẩm quyền Quy chế, Quy định, Quy trình thủ tục tác nghiệp để vận hành hệ thống điều hành kinh doanh, hệ thống thông tin báo cáo; Trình Hội đồng quản trị các dự thảo Quy chế Quy định, Quy trình nội bộ có liên quan để Hội đồng quản trị quyết định ban hành theo thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

6. Báo cáo Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Đại hội đồng cổ đông và cơ quan nhà nước có thẩm quyền về hoạt động và kết quả kinh doanh của Kienlongbank.

7. Quyết định áp dụng biện pháp vượt thẩm quyền của mình trong trường hợp thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn, sự cố và chịu trách nhiệm về quyết định đó và kịp thời báo cáo Hội đồng quản trị.

8. Kiến nghị, đề xuất cơ cấu tổ chức và hoạt động của tổ chức tín dụng trình Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông quyết định theo thẩm quyền.

9. Đề nghị Hội đồng quản trị họp bất thường theo quy định của Điều lệ này.

10. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý, điều hành của Kienlongbank, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

11. Ký kết hợp đồng nhân danh tổ chức tín dụng theo quy định của Điều lệ này và quy định nội bộ của Kienlongbank.

12. Kiến nghị phương án sử dụng lợi nhuận, xử lý lỗ trong kinh doanh của Kienlongbank.

13. Tuyển dụng lao động, quyết định lương, thưởng của người lao động theo thẩm quyền và theo đúng quy chế lương, các quy định nội bộ có liên quan do Hội đồng quản trị ban hành.

Đối với các chức danh thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc kiến nghị số lượng lao động mà Kienlongbank cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị tuyển dụng, bổ nhiệm và miễn nhiệm; đề xuất mức lương, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động đối với các chức danh này để Hội đồng quản trị quyết định.

14. Cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Kienlongbank và đơn vị trong Kienlongbank theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị.

15. Chậm nhất vào ngày 15 tháng 12 hàng năm, Tổng giám đốc điều hành phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm.

16. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Kienlongbank.

17. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Kienlongbank (sau đây gọi là Bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Kienlongbank theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình đề Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế quy định và Điều lệ của Kienlongbank.

18. Thực hiện tất cả quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Kienlongbank, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Tổng giám đốc điều hành và theo quy định của pháp luật.

Điều 72. Bộ máy giúp việc cho Tổng Giám đốc

1. Bộ máy giúp việc cho Tổng Giám đốc của Kienlongbank gồm có: các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các Giám đốc các phòng ban chức năng và các Hội đồng chức năng theo cơ cấu tổ chức của Kienlongbank.

2. Phó Tổng Giám đốc là người giúp việc cho Tổng Giám đốc trong việc quản lý, điều hành một hoặc một số chức năng của Kienlongbank theo sự phân công của Tổng Giám đốc.

Quyền hạn và nghĩa vụ của Phó Tổng giám đốc sẽ do Tổng Giám đốc quyết định bằng văn bản trong Quy chế Ban Tổng Giám đốc hoặc văn bản riêng biệt trong phạm vi quyền hạn của Tổng Giám đốc quy định tại Điều lệ này và Pháp luật có liên quan.

Số lượng Phó Tổng Giám đốc do Tổng Giám đốc đề xuất và Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm.

3. Kế toán trưởng giúp Tổng Giám đốc thực hiện công tác kế toán, thống kê hoạt động của Kienlongbank.

Quyền và nghĩa vụ của Kế toán trưởng thực hiện theo quy định của Điều lệ này và Pháp luật có liên quan.

4. Tổng Giám đốc căn cứ kế hoạch hoạt động kinh doanh của Kienlongbank và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc được quyền tuyển dụng, bổ nhiệm các Giám đốc/Phó Giám đốc Phòng ban chức năng theo cơ cấu tổ chức đã được cấp có thẩm quyền của Kienlongbank phê duyệt.

5. Tùy thuộc vào kế hoạch phát triển của Kienlongbank mà Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị thành lập các Hội đồng chức năng giúp việc chuyên môn theo sự phân công của Tổng Giám đốc.

Điều 73. Tiêu chuẩn, điều kiện đối với Tổng Giám đốc và các chức danh quản lý khác

1. Tổng giám đốc phải có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:

a) Không thuộc đối tượng quy định tại Khoản 1, Điều 28 của Điều lệ này;

b) Có đạo đức nghề nghiệp;

c) Có bằng đại học trở lên về một trong các ngành kinh tế, quản trị kinh doanh, luật;

d) Có ít nhất năm (05) năm làm người điều hành của tổ chức tín dụng hoặc có ít nhất năm (05) năm làm Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó giám đốc) doanh nghiệp có vốn chủ sở hữu tối thiểu bằng mức vốn pháp định đối với Kienlongbank theo quy định của pháp luật hoặc có ít nhất mười (10) năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, kế toán hoặc kiểm toán;

đ) Cư trú tại Việt Nam trong thời gian đương nhiệm.

2. Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc Chi nhánh, Giám đốc công ty con và các chức danh tương đương phải có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:

a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 28 của Điều lệ này; đối với Phó Tổng giám đốc không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 28 của Điều lệ này;

b) Có bằng đại học trở lên về một trong các ngành kinh tế, quản trị kinh doanh, luật hoặc lĩnh vực chuyên môn mà mình sẽ đảm nhiệm; hoặc có bằng đại học trở lên ngoài các ngành, lĩnh vực nêu trên và có ít nhất ba (03) năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực ngân hàng, tài chính hoặc lĩnh vực chuyên môn mà mình sẽ đảm nhiệm;

c) Cư trú tại Việt Nam trong thời gian đương nhiệm.

Chương X. TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ, TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI

Điều 74. Tổ chức chính trị và tổ chức chính trị - xã hội

1. Tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội trong Kienlongbank hoạt động trong khuôn khổ Hiến Pháp, Pháp luật và theo Điều lệ của Kienlongbank phù hợp với qui định của Pháp luật có liên quan.

2. Kienlongbank tôn trọng, tạo điều kiện thuận lợi để người lao động thành lập và tham gia hoạt động trong các tổ chức qui định tại Khoản 1, Điều này.

3. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động thôi việc, lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động.

4. Tổng giám đốc chịu trách nhiệm xây dựng các qui định để trình Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, thuê lao động, cho người lao động thôi việc, lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động của Kienlongbank cũng như mối quan hệ của Kienlongbank với tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, phù hợp với Điều lệ này, các quy chế của Kienlongbank và quy định pháp luật hiện hành.

Chương XI. QUAN HỆ GIỮA KIENLONGBANK VÀ CÁC ĐƠN VỊ CÓ LIÊN QUAN

Điều 75. Thành lập các đơn vị có liên quan

1. Kienlongbank được quyền quyết định thành lập các đơn vị trực thuộc, các công ty con và tham gia góp vốn, mua cổ phần tại các công ty liên kết.

2. Việc thành lập các đơn vị trực thuộc, các công ty con và tham gia góp vốn, mua cổ phần tại các công ty liên kết phải tuân thủ quy định tại Điều lệ này và Pháp luật có liên quan.

Điều 76. Quản lý phần vốn góp của Kienlongbank trong các Công ty có liên quan

1. Kienlongbank giao quyền cho người đại diện theo ủy quyền của Kienlongbank trực tiếp thay mặt Kienlongbank quản lý các khoản đầu tư của Kienlongbank tại các Công ty liên quan trong phạm vi Điều lệ của các Công ty có liên quan cho phép.

2. Kienlongbank quyết định mức đầu tư vào các Công ty có liên quan, thành lập mới, điều chỉnh mức đầu tư đối với các Công ty có liên quan đang hoạt động phù hợp với chiến lược và kế hoạch kinh doanh của Kienlongbank.

3. Quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo ủy quyền của Kienlongbank tại các Công ty có liên quan được xác định theo quy chế do Hội đồng quản trị ban hành tại từng thời điểm cử người đại diện cụ thể.

Điều 77. Quan hệ giữa Kienlongbank và các Đơn vị trực thuộc

Các Đơn vị trực thuộc hạch toán phụ thuộc Kienlongbank, thực hiện hoạt động kinh doanh, hoạch toán, tổ chức, nhân sự và các hoạt động khác theo chế độ phân cấp, ủy quyền của Kienlongbank và được cụ thể hóa tại quy chế tổ chức và hoạt động của các đơn vị này. Quy chế hoạt động do Tổng Giám đốc xây dựng và trình Hội đồng quản trị phê duyệt. Kienlongbank chịu trách nhiệm về các nghĩa vụ tài chính phát sinh đối với các cam kết hợp pháp của các Đơn vị trực thuộc.

Điều 78. Chi phối, liên kết, hỗ trợ các Công ty có liên quan

1. Khi Kienlongbank nắm quyền chi phối đối với một số Công ty có liên quan, quyền chi phối, hỗ trợ sẽ được quy định trong Điều lệ và Quy chế tài chính của Công ty có liên quan, có thể bao gồm các lĩnh vực sau:

- a. Biểu quyết và phê duyệt điều lệ;
- b. Biểu quyết việc phê duyệt phương án chiến lược kinh doanh;
- c. Biểu quyết việc phê duyệt kế hoạch hoạt động hàng năm;

d. Biểu quyết việc phê duyệt các phương án kinh doanh của Công ty có liên quan cho việc đầu tư ra ngoài của Công ty có liên quan;

đ. Nhận và thông qua các báo cáo quản lý và các báo cáo tài chính đã được kiểm toán hàng năm của Công ty có liên quan;

e. Tham gia vào hoạt động trong toàn bộ Kienlongbank, liên kết với các công ty có liên quan khác hoặc với chính Kienlongbank để thực hiện các dự án cần có sự phối hợp của nhiều doanh nghiệp;

g. Thu lợi nhuận và chi phí hoàn trả và chịu rủi ro đối với phần vốn của Kienlongbank đầu tư vào các Công ty có liên quan;

h. Các lĩnh vực khác theo Điều lệ của các Công ty có liên quan và quy định của Pháp luật.

2. Kienlongbank sẽ hỗ trợ cho các đơn vị thành viên bằng cách xác định và đưa ra định hướng phát triển chung trên cơ sở phát huy được thế mạnh của các Đơn vị thành viên và tránh sự cạnh tranh nội bộ không lành mạnh và phân tán nguồn lực giữa các Đơn vị thành viên. Hoạt động hợp tác, hỗ trợ thương mại, đầu tư giữa các thành viên được xác định trên cơ sở điều kiện thương mại vì lợi ích tốt nhất và phù hợp với quy định của Pháp luật có liên quan.

3. Kienlongbank sẽ không trực tiếp quyết định hoặc trực tiếp tham gia quản lý đối với các Công ty có liên quan. Quy định này không loại trừ quyền của người đại diện theo ủy quyền của Kienlongbank thực hiện các vai trò quản lý, điều hành tại các Công ty có liên quan.

Điều 79. Quyền và Nghĩa vụ của Kienlongbank đối với Công ty con là Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên

Ngoài các nguyên tắc quy định tại Điều 79 Điều lệ này:

1. Kienlongbank quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên phù hợp với các quy định của Luật Doanh nghiệp và các quy định của Pháp luật có liên quan.

2. Kienlongbank quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, khen thưởng và kỷ luật thành viên Hội đồng thành viên trong trường hợp Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên được tổ chức theo mô hình có Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch Công ty đối với cơ cấu tổ chức quản trị theo mô hình Chủ tịch Công ty.

3. Kienlongbank phân cấp cho Hội đồng thành viên của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên (đối với cơ cấu tổ chức quản trị theo mô hình Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên (đối với cơ cấu tổ chức quản trị theo mô hình Chủ tịch Công ty) quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với:

a. Giám đốc (Tổng giám đốc) sau khi có chấp thuận bằng văn bản của Hội đồng quản trị Kienlongbank;

b. Phó Giám đốc (Phó Tổng Giám đốc), Kế toán trưởng theo đề nghị của Giám đốc (Tổng Giám đốc).

4. Kienlongbank thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác của Chủ sở hữu theo quy định tại Điều lệ này, Điều lệ của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, quy định của Luật doanh nghiệp và các quy định của Pháp luật có liên quan.

Điều 80. Quyền và nghĩa vụ của Kienlongbank đối với Công ty con là Công ty trách nhiệm hữu hạn từ hai thành viên trở lên, Công ty cổ phần.

Ngoài các nguyên tắc quy định tại Điều 79 Điều lệ này:

1. Kienlongbank thực hiện quyền chi phối của cổ đông, bên góp vốn chi phối thông qua người đại diện của mình là thành viên trong Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông.

2. Được hưởng các quyền và các nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ này, Điều lệ của các Công ty trực thuộc tương ứng và quy định có liên quan của Luật Doanh nghiệp, Luật đầu tư và các quy định của Pháp luật có liên quan.

Điều 81. Quan hệ giữa Kienlongbank với các Công ty liên kết

1. Kienlongbank có quyền và nghĩa vụ của cổ đông, bên góp vốn đối với các Công ty liên kết theo Điều lệ của các Công ty liên kết đó và/hoặc hợp đồng góp vốn và theo quy định của Pháp luật có liên quan.

2. Trong thời hạn chín mươi (90) ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính, Kienlongbank phải lập và gửi báo cáo cho Ngân hàng Nhà nước báo cáo tổng hợp về giao dịch mua, bán và giao dịch khác giữa Kienlongbank với Công ty con, Công ty liên kết.

Chương XII. LƯU TRỮ TÀI LIỆU VÀ CON DẤU

Điều 82. Chế độ lưu giữ tài liệu

1. Kienlongbank phải lưu trữ các tài liệu sau đây tại trụ sở chính:

a. Điều lệ Kienlongbank; sửa đổi, bổ sung Điều lệ Kienlongbank; quy chế quản lý nội bộ của Kienlongbank; sổ đăng ký cổ đông;

b. Giấy phép thành lập Kienlongbank; sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập Kienlongbank; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; văn bằng bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp; giấy chứng nhận đăng ký chất lượng sản phẩm (nếu có); các giấy phép và giấy chứng nhận khác;

c. Tài liệu, giấy tờ xác nhận quyền sở hữu tài sản của Kienlongbank;

d. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; các quyết định của Kienlongbank;

đ) Bản cáo bạch để phát hành chứng khoán;

e) Báo cáo của Ban kiểm soát, kết luận của cơ quan thanh tra, kết luận của tổ chức kiểm toán độc lập;

g) Sổ kế toán, chứng từ kế toán, báo cáo tài chính hàng năm;

h) Các tài liệu khác theo quy định của Pháp luật có liên quan.

2. Thời hạn lưu giữ các tài liệu nêu tại Khoản 1, Điều này thực hiện theo quy định của Pháp luật có liên quan.

3. Tổng Giám đốc Kienlongbank chịu trách nhiệm tổ chức việc lưu trữ và bảo mật hồ sơ, tài liệu Kienlongbank theo quy định của Điều lệ này và Pháp luật có liên quan.

Điều 83. Con dấu

Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát sử dụng con dấu theo quy định của Pháp luật có liên quan.

Chương XIII. HỆ THỐNG KẾ TOÁN VÀ NĂM TÀI CHÍNH

Điều 84. Hệ thống kế toán

1. Hệ thống kế toán Kienlongbank sử dụng là Hệ thống kế toán theo quy định của Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước và pháp luật khác có liên quan.

2. Kienlongbank sử dụng đồng Việt Nam làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán.

3. Các sổ sách kế toán của Kienlongbank được lập bằng tiếng Việt theo quy định của Pháp luật có liên quan.

Điều 85. Năm tài chính

Năm tài chính của Kienlongbank bắt đầu từ ngày một (01) tháng một (01) dương lịch hàng năm và kết thúc vào ngày ba mươi một (31) tháng mười hai (12) cùng năm. Năm tài chính đầu tiên từ ngày cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày ba mươi một (31) tháng mười hai (12) cùng năm đó.

Chương XIV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 86. Chế độ hạch toán, kế toán

1. Báo cáo tài chính hàng năm của Kienlongbank bao gồm: Bảng cân đối kế toán, báo cáo lưu chuyển tiền tệ, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, thuyết minh báo cáo tài chính, thuế và tình hình thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước. Ngoài các báo cáo nêu trên, Kienlongbank lập các báo cáo hàng năm gồm: Báo cáo tài chính hợp nhất; báo cáo tổng hợp kết quả kinh doanh hàng năm; báo cáo tổng hợp công tác quản lý, điều hành.

2. Báo cáo tài chính hàng năm của Kienlongbank phải lập một cách trung thực và khách quan, được kiểm toán trước khi trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua, Tổng Giám đốc tổ chức thực hiện việc lập các báo cáo nêu tại Khoản 1, Điều này.

3. Kienlongbank sẽ lập báo cáo tài chính sáu (06) tháng, hàng quý và nộp cho cơ quan, tổ chức có thẩm quyền phù hợp với quy định của Pháp luật có liên quan.

4. Hội đồng quản trị theo dõi, giám sát việc lập báo cáo nêu tại Khoản 1, Điều này; lập các báo cáo về tình hình kinh doanh của Kienlongbank, các báo cáo về tình hình tài chính của Kienlongbank và gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất ba mươi (30) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp thường niên của Đại hội đồng cổ đông.

5. Báo cáo và tài liệu do Hội đồng quản trị chuẩn bị; báo cáo thẩm định kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải có ở trụ sở chính của Kienlongbank chậm nhất bảy (07) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp thường niên của Đại hội đồng cổ đông

Một bản tóm tắt nội dung báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán, sau khi được Ban kiểm soát thẩm định sẽ được niêm yết tại trụ sở chính của Kienlongbank và thông báo đến tất cả các cổ đông chậm nhất bảy (07) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp thường niên của Đại hội đồng cổ đông và được công bố trên nhật báo của địa phương và một tờ báo kinh tế trung ương trong vòng ba (03) số liên tiếp. Các báo cáo tài chính được kiểm toán, báo cáo quý và sáu (06) tháng của Kienlongbank phải được công bố trên Website của Kienlongbank.

Trong thời hạn một trăm hai mươi (120) ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính, Kienlongbank phải công khai các báo cáo tài chính theo quy định của Pháp luật có liên quan.

6. Các báo cáo tài chính hàng năm phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua gửi đến các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của Pháp luật có liên quan.

Điều 87. Công bố thông tin

Kienlongbank phải công bố ra công chúng các báo cáo tài chính hàng năm và các tài liệu bổ trợ khác theo những quy định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và cơ quan đăng ký doanh nghiệp theo các quy định của pháp luật có liên quan.

Chương XV. LỢI NHUẬN VÀ TRÍCH LẬP CÁC QUỸ

Điều 88. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Kienlongbank là khoản chênh lệch được xác định bằng tổng doanh thu phát sinh trong kỳ trừ đi tổng các khoản chi phí hợp lý, hợp lệ phát sinh trong kỳ bao gồm cả thuế thu nhập doanh nghiệp.

Điều 89. Phân phối lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp

1. Chia lãi cho các thành viên liên kết theo quy định của hợp đồng (nếu có).
2. Bù đắp khoản lỗ của các năm trước đã hết thời hạn được trừ vào lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp.
3. Trích 5% vào quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ của Kienlongbank. Mức tối đa của quỹ này không vượt quá mức vốn điều lệ của Kienlongbank.
4. Trích 10% vào quỹ dự phòng tài chính; số dư tối đa của quỹ này không vượt quá 25% vốn điều lệ của Kienlongbank.
5. Việc phân chia phần lợi nhuận còn lại do Đại hội đồng cổ đông Kienlongbank quyết định.

Điều 90. Trả cổ tức

1. Kienlongbank chi trả cổ tức cho cổ đông sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính theo quy định của Pháp luật có liên quan.
2. Cổ tức được chia theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông trên cơ sở đề nghị của Hội đồng quản trị.
3. Cổ tức trả cho cổ phần ưu đãi được thực hiện theo các điều kiện áp dụng riêng cho mỗi cổ phần ưu đãi.
4. Cổ tức trả cho cổ phần phổ thông được xác định căn cứ vào nguồn lợi nhuận giữ lại của Kienlongbank do Đại hội đồng cổ đông quyết định.
5. Cổ tức có thể chi trả bằng tiền mặt, bằng cổ phần của Kienlongbank hoặc bằng tài sản khác do Hội đồng quản trị đề nghị và Đại hội đồng cổ đông quyết định. Nếu chi trả bằng tiền mặt thì được thực hiện bằng đồng Việt Nam và có thể được thanh toán bằng chuyển khoản theo yêu cầu của cổ đông.

Cổ tức có thể được thanh toán bằng chuyển khoản qua Kienlongbank khi Kienlongbank đã có đủ chi tiết về Kienlongbank của cổ đông để có thể chuyển trực tiếp được vào tài khoản Kienlongbank của cổ đông. Kienlongbank không chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ việc chuyển khoản đó trong trường hợp đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về Kienlongbank như thông báo của cổ đông. Trong trường hợp cổ phiếu được niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán, việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phần này có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc trung tâm lưu ký chứng khoán.

6. Hội đồng quản trị lập danh sách cổ đông được nhận cổ tức và xác định mức cổ tức được trả đối với từng cổ phần, thời hạn và hình thức trả chậm nhất ba mươi (30) ngày trước mỗi lần trả cổ tức. Thông báo về trả cổ tức gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký tất cả cổ đông chậm nhất mười lăm (15) ngày trước khi thực hiện trả cổ tức.

Thông báo phải ghi rõ tên Kienlongbank; họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký doanh nghiệp/mã số doanh nghiệp của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần từng loại của cổ đông; mức cổ tức đối với từng cổ phần và tổng số cổ tức mà cổ đông đó được nhận, thời điểm và phương thức trả cổ tức; họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

7. Trường hợp cổ đông chuyển nhượng cổ phần của mình trong thời gian giữa thời điểm kết thúc lập danh sách cổ đông và thời điểm trả cổ tức thì người chuyển nhượng là người nhận cổ tức từ Kienlongbank.

8. Hội đồng quản trị có thể quyết định tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này là phù hợp với khả năng sinh lời của Kienlongbank và phù hợp với quy định của Pháp luật có liên quan.

Trừ trường hợp cổ phiếu có các quyền đi kèm hoặc các điều khoản phát sinh cổ phiếu có quy định khác, mức cổ tức của những cổ phiếu chưa được thanh toán hết được trả theo tỷ lệ tương ứng với các khoản tiền đã thanh toán cho việc mua cổ phiếu đó tính đến thời điểm chi trả cổ tức. Kienlongbank không chi trả cổ tức bổ sung khi các cổ phiếu đó chưa được thanh toán hết.

9. Kienlongbank không trả lãi cho bất cứ một khoản cổ tức hay khoản tiền nào khác mà cổ đông chưa nhận được khi đến hạn trả cổ tức.

Chương XVI. HỆ THỐNG KIỂM SOÁT NỘI BỘ

Điều 91. Hệ thống kiểm soát nội bộ

Kienlongbank phải thiết lập, duy trì và phát triển hệ thống kiểm soát nội bộ hợp lý và hoạt động an toàn, hiệu quả, đúng Pháp luật có liên quan.

1. Hệ thống kiểm soát nội bộ là tập hợp các cơ chế, chính sách, quy định nội bộ, cơ cấu tổ chức của Kienlongbank được xây dựng phù hợp với hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước và được tổ chức thực hiện nhằm bảo đảm phòng ngừa, phát hiện, xử lý kịp thời rủi ro và đạt được yêu cầu đề ra.

2. Kienlongbank xây dựng hệ thống kiểm soát nội bộ để bảo đảm các yêu cầu sau đây:

a. Hiệu quả và an toàn trong hoạt động; bảo vệ, quản lý, sử dụng an toàn, hiệu quả tài sản và các nguồn lực;

b. Hệ thống thông tin tài chính và thông tin quản lý trung thực, hợp lý, đầy đủ và kịp thời;

c. Tuân thủ Pháp luật có liên quan và các quy chế, quy trình, quy định nội bộ của Kienlongbank.

3. Hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ của Kienlongbank phải được kiểm toán nội bộ, tổ chức kiểm toán độc lập đánh giá định kỳ.

Điều 92. Nhân viên kiểm soát nội bộ chuyên trách

Nhân viên kiểm soát nội bộ chuyên trách của Kienlongbank có các tiêu chuẩn chung của nhân viên Kienlongbank và có đủ các tiêu chuẩn sau đây:

1. Hiểu biết pháp luật, thông thạo nghiệp vụ mà mình đảm nhận;
2. Có bằng đại học về ngân hàng hoặc kinh tế, kế toán tài chính;
3. Có thời gian công tác trong ngân hàng ít nhất là ba (03) năm;
4. Đáp ứng những tiêu chí chung áp dụng đối với toàn bộ nhân viên của Kienlongbank.
5. Các tiêu chí khác theo quy định nội bộ của Kienlongbank.

Điều 93. Trách nhiệm của Hệ thống kiểm soát nội bộ

Hệ thống kiểm soát nội bộ có trách nhiệm sau:

1. Thường xuyên kiểm tra việc chấp hành pháp luật, các quy định của Ngân hàng Nhà nước và quy định nội bộ; trực tiếp kiểm tra các hoạt động nghiệp vụ trên tất cả các lĩnh vực tại trụ sở chính, sở giao dịch, chi nhánh, văn phòng đại diện, Công ty con của Kienlongbank theo quy định của Pháp luật có liên quan; thường xuyên kiểm soát việc chấp hành pháp luật và các quy định nội bộ đối với Công ty liên kết của Kienlongbank theo quy định của Pháp luật có liên quan.

2. Hệ thống kiểm soát nội bộ chuyên trách kiểm tra hoạt động nghiệp vụ từng thời kỳ, từng lĩnh vực nhằm đánh giá chính xác kết quả hoạt động kinh doanh và thực trạng tài chính của Kienlongbank.

3. Báo cáo kịp thời với Tổng Giám đốc, Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát kết quả kiểm tra nội bộ và nêu những kiến nghị khắc phục khuyết điểm, tồn tại.

4. Các trách nhiệm khác theo quy định của Tổng Giám đốc phù hợp với quy định của Pháp luật có liên quan, của Ngân hàng Nhà nước và Điều lệ này.

Điều 94. Quyền và trách nhiệm của hệ thống kiểm soát nội bộ chuyên trách

Hệ thống kiểm soát nội bộ có các nhiệm vụ và quyền hạn sau:

1. Yêu cầu các bộ phận nghiệp vụ và nhân viên trực tiếp làm nghiệp vụ giải trình các công việc đã làm, đang làm, xuất trình văn bản chỉ đạo, chứng từ sổ sách ghi chép và các tài liệu có liên quan khác (khi cần thiết) trong hoạt động để phục vụ việc kiểm tra.

2. Đề nghị Tổng Giám đốc thành lập đoàn kiểm tra, phúc tra để thực hiện các nhiệm vụ kiểm tra định kỳ, đột xuất;

3. Giám đốc Phòng kiểm soát nội bộ tại trụ sở chính hoặc tổ trưởng tổ kiểm tra nội bộ tại các sở giao dịch, các chi nhánh, văn phòng đại diện, công ty con được tham dự các cuộc họp do Tổng Giám đốc hoặc Giám đốc (Sở giao dịch, chi nhánh, văn phòng đại diện, công ty con) triệu tập.

4. Kiến nghị Tổng Giám đốc hoặc Giám đốc (Sở giao dịch, chi nhánh, văn phòng đại diện, công ty con) xử lý theo thẩm quyền đối với những đơn vị, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật, các quy định của Ngân hàng Nhà nước và của Kienlongbank.

5. Các quyền khác được Tổng Giám đốc giao phù hợp với quy định của Pháp luật, của Ngân hàng Nhà nước và Điều lệ này.

Chương XVII. KIỂM TOÁN

Điều 95. Kiểm toán độc lập

1. Trước khi kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị Kienlongbank phải lựa chọn một tổ chức kiểm toán độc lập đủ điều kiện theo quy định của Ngân hàng Nhà nước để kiểm toán các hoạt động của mình trong năm tài chính tiếp theo.

2. Trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày quyết định chọn tổ chức kiểm toán độc lập, Kienlongbank phải thông báo cho Ngân hàng Nhà nước về tổ chức kiểm toán độc lập được lựa chọn.

3. Việc kiểm toán cụ thể các hoạt động của Kienlongbank thực hiện theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng, pháp luật về kiểm toán độc lập và văn bản hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước.

Điều 96. Kiểm toán nội bộ

1. Kienlongbank phải thành lập hệ thống kiểm toán nội bộ chuyên trách thuộc Ban kiểm soát thực hiện kiểm toán nội bộ.

2. Kiểm toán nội bộ thực hiện rà soát, đánh giá độc lập, khách quan đối với hệ thống kiểm soát nội bộ; đánh giá độc lập về tích hợp và sự tuân thủ quy định, chính sách nội bộ, thủ tục, quy trình đã được thiết lập trong Kienlongbank; đưa ra kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả của các hệ thống, quy trình, quy định, góp phần đảm bảo Kienlongbank hoạt động an toàn, hiệu quả, đúng Pháp luật.

3. Kết quả kiểm toán nội bộ phải được báo cáo kịp thời cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và gửi Tổng Giám đốc của Kienlongbank.

4. Tổ chức và hoạt động của kiểm toán nội bộ được thực hiện theo quy định của Pháp luật có liên quan và Điều lệ này.

Điều 97. Quyền hạn và nhiệm vụ của kiểm toán nội bộ

1. Kiểm toán nội bộ có các quyền hạn sau:

a. Được trang bị đầy đủ nguồn lực (nhân lực, tài chính và các phương tiện khác) cần thiết;

b. Được chủ động thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch kiểm toán đã được phê duyệt;

c. Được cung cấp đầy đủ, kịp thời tất cả các thông tin, tài liệu, hồ sơ cần thiết cho công tác kiểm toán nội bộ;

d. Được tiếp cận, xem xét tất cả các quy trình nghiệp vụ, tài sản khi thực hiện kiểm toán nội bộ;

đ. Được tiếp cận, phỏng vấn tất cả cán bộ, nhân viên của Kienlongbank về các vấn đề liên quan đến nội dung kiểm toán;

e. Được nhận tài liệu, văn bản, biên bản họp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, người quản lý, người điều hành có liên quan đến công việc của kiểm toán nội bộ;

g. Được tham dự các cuộc họp nội bộ theo quy định của Pháp luật hoặc theo quy định tại Điều lệ này, quy định nội bộ của Kienlongbank;

h. Được giám sát, đánh giá và theo dõi các hoạt động sửa chữa, khắc phục, hoàn thiện của lãnh đạo các đơn vị, bộ phận đối với các vấn đề mà kiểm toán nội bộ đã ghi nhận và có khuyến nghị;

i. Được bảo vệ an toàn trước hành động bất hợp tác của đơn vị được kiểm toán;

k. Kiểm toán viên nội bộ được đào tạo thường xuyên về nghiệp vụ để có đủ trình độ, năng lực chuyên môn thực hiện nhiệm vụ được giao;

l. Các quyền hạn khác theo quy định của Pháp luật có liên quan và Điều lệ này.

2. Kiểm toán nội bộ có các nhiệm vụ sau:

a. Xây dựng quy trình nghiệp vụ kiểm toán nội bộ tại Kienlongbank trình Ban kiểm soát xem xét, phê duyệt sau khi báo cáo Hội đồng quản trị;

b. Lập kế hoạch kiểm toán nội bộ hằng năm hoặc đột xuất và thực hiện hoạt động kiểm toán nội bộ theo kế hoạch hoặc kiểm toán đột xuất theo yêu cầu của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; thực hiện các chính sách, quy trình và thủ tục kiểm toán nội bộ đã được phê duyệt, đảm bảo chất lượng và hiệu quả;

c. Kiểm tra, rà soát, đánh giá một cách độc lập, khách quan đối với tất cả các đơn vị, bộ phận, hoạt động của Kienlongbank dựa trên mức độ rủi ro và mức độ ảnh hưởng đến hoạt động của Kienlongbank. Đối với tất cả những vấn đề có thể ảnh hưởng xấu đến hoạt động của Kienlongbank, kiểm toán nội bộ cần thông báo kịp thời về bản chất và ảnh hưởng đối với hoạt động của Kienlongbank và đưa ra những khuyến nghị thiết thực nhằm ngăn ngừa, khắc phục những vấn đề này;

d. Kiến nghị các biện pháp sửa chữa, khắc phục sai sót; kiến nghị xử lý những vi phạm; đề xuất biện pháp nhằm hoàn thiện, nâng cao hiệu lực, hiệu quả của hệ thống kiểm toán nội bộ;

đ. Đánh giá mức độ phù hợp của các hoạt động nhằm ngăn ngừa, khắc phục những điểm yếu đã được báo cáo; các hoạt động nhằm hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ; và theo dõi cho đến khi các vấn đề này được xử lý thỏa đáng;

e. Lập báo cáo kiểm toán; thông báo và gửi kịp thời kết quả kiểm toán nội bộ theo quy định của Pháp luật có liên quan;

g. Phát triển, chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện phương pháp kiểm toán nội bộ và phạm vi hoạt động của kiểm toán nội bộ để có thể cập nhật, theo kịp sự phát triển của hoạt động Kienlongbank;

h. Thực hiện quy trình đảm bảo chất lượng công tác kiểm toán nội bộ;

i. Thiết lập hồ sơ về trình độ năng lực và các yêu cầu cần thiết đối với kiểm toán viên nội bộ để làm cơ sở tuyển dụng, đề bạt, luân chuyển cán bộ và bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ; lập kế hoạch tuyển dụng và bố trí đầy đủ nhân sự để đảm bảo công việc giám sát từ xa được liên tục; tổ chức đào tạo liên tục nhằm nâng cao và đảm bảo năng lực chuyên môn cho kiểm toán viên nội bộ;

k. Duy trì việc tham vấn, trao đổi thường xuyên với tổ chức kiểm toán độc lập, cơ quan thanh tra, giám sát Ngân hàng Nhà nước nhằm đảm bảo hợp tác có hiệu quả; là đơn vị điều phối, phối hợp với các cơ quan bên ngoài đối với những công việc có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của kiểm toán nội bộ;

l. Tư vấn cho Ban Tổng Giám đốc, Hội đồng quản trị của Kienlongbank và các bộ phận nghiệp vụ thực hiện dự án xây dựng, áp dụng mới hay sửa đổi những quy trình nghiệp vụ quan trọng; cơ chế quản trị, điều hành; quy trình nhận dạng, đo lường, đánh giá rủi ro, quản lý rủi ro, phương pháp đánh giá vốn; hệ thống thông tin, hạch toán, kế toán; thực hiện các nghiệp vụ, sản phẩm mới với điều kiện không ảnh hưởng tới tính độc lập của kiểm toán nội bộ;

m. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của Pháp luật có liên quan và Điều lệ này.

Điều 98. Trách nhiệm của kiểm toán nội bộ

1. Bảo mật tài liệu, thông tin có được trong quá trình thực hiện nhiệm vụ theo quy định của Pháp luật có liên quan và Điều lệ này.

2. Chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát về kết quả công việc kiểm toán nội bộ, kết quả đánh giá, kiến nghị và đề xuất đã đưa ra.

3. Theo dõi kết quả thực hiện các kiến nghị sau khi thực hiện việc kiểm soát và kiểm toán.

Chương XVIII. KIỂM SOÁT ĐẶC BIỆT

Điều 99. Báo cáo khó khăn về khả năng chi trả

Khi có nguy cơ mất khả năng chi trả, Kienlongbank phải kịp thời báo cáo với Ngân hàng Nhà nước về thực trạng tài chính, nguyên nhân và các biện pháp đã áp dụng, dự kiến áp dụng để khắc phục.

Điều 100. Áp dụng kiểm soát đặc biệt

Kienlongbank bị áp dụng kiểm soát đặc biệt theo quyết định của Ngân hàng Nhà nước khi Kienlongbank rơi vào một trong các trường hợp sau đây:

1. Có nguy cơ mất khả năng chi trả;
2. Nợ không có khả năng thu hồi có nguy cơ dẫn đến mất khả năng thanh toán;
3. Khi số lỗ lũy kế của Kienlongbank lớn hơn 50% giá trị thực của vốn điều lệ và các quỹ dự trữ ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
4. Hai năm liên tục bị xếp loại yếu kém theo quy định của Ngân hàng Nhà nước;
5. Không duy trì được tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu quy định tại Điểm b, Khoản 1, Điều 13 của Điều lệ này trong thời hạn một năm liên tục hoặc tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu thấp hơn 4% trong thời hạn sáu (06) tháng liên tục.

Điều 101. Trách nhiệm Kienlongbank khi bị kiểm soát đặc biệt

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc của Kienlongbank khi bị kiểm soát đặc biệt có trách nhiệm sau đây:

1. Xây dựng phương án củng cố tổ chức và hoạt động của Kienlongbank trình Ban kiểm soát đặc biệt thông qua và tổ chức triển khai thực hiện phương án đó;
2. Tiếp tục quản trị, kiểm soát, điều hành hoạt động và bảo đảm an toàn tài sản của Kienlongbank, trừ trường hợp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc bị Ban kiểm soát đặc biệt đình chỉ, tạm đình chỉ quyền quản trị, điều hành, kiểm soát Kienlongbank;
3. Chấp hành yêu cầu của Ban kiểm soát đặc biệt liên quan đến tổ chức, quản trị, kiểm soát, điều hành Kienlongbank quy định tại các Điểm a, b, c và đ, Khoản 2, Điều 148 của Luật các tổ chức tín dụng;
4. Thực hiện yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước quy định tại Điều 149 của Luật các tổ chức tín dụng.

Điều 102. Khoản vay đặc biệt

1. Kienlongbank được vay đặc biệt của Ngân hàng Nhà nước và các tổ chức tín dụng khác trong các trường hợp sau đây:

- a) Kienlongbank rơi vào tình trạng mất khả năng chi trả, đe dọa sự ổn định của hệ thống các tổ chức tín dụng;

b) Kienlongbank có nguy cơ mất khả năng chi trả do các sự cố nghiêm trọng khác.

2. Khoản vay đặc biệt được ưu tiên hoàn trả trước tất cả các khoản nợ khác, kể cả các khoản nợ có tài sản bảo đảm của tổ chức tín dụng hoặc được chuyển đổi thành phần vốn góp, vốn cổ phần tại Kienlongbank theo quy định tại Điều 149 của Luật các tổ chức tín dụng.

Điều 103. Chấm dứt kiểm soát đặc biệt

Việc chấm dứt kiểm soát đặc biệt đối với Kienlongbank do Ngân hàng Nhà nước quyết định khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

1. Hoạt động của tổ chức tín dụng trở lại bình thường;
2. Trong quá trình kiểm soát đặc biệt, tổ chức tín dụng được sáp nhập, hợp nhất vào một tổ chức tín dụng khác;
3. Tổ chức tín dụng không khôi phục được khả năng thanh toán.

Chương XIX. TỔ CHỨC LẠI, GIẢI THỂ, PHÁ SẢN, THANH LÝ TÀI SẢN

Điều 104. Tổ chức lại

1. Kienlongbank được tổ chức lại dưới hình thức chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức pháp lý sau khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản.

2. Kienlongbank tuân thủ đúng các quy định về điều kiện, hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận việc tổ chức lại theo quy định của Ngân hàng Nhà nước tại thời điểm tổ chức lại.

Điều 105. Giải thể

1. Kienlongbank giải thể trong các trường hợp sau đây:

- a. Tự nguyện xin giải thể nếu có khả năng thanh toán hết nợ và được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản;
- b. Khi hết thời hạn hoạt động không xin gia hạn hoặc xin gia hạn nhưng không được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản;
- c. Bị thu hồi Giấy phép;
- d. Các trường hợp khác theo quy định của Pháp luật có liên quan.

2. Các quyết định giải thể Kienlongbank do Đại hội đồng cổ đông thông qua và được thông báo lên cơ quan có thẩm quyền theo quy định của Pháp luật có liên quan và Điều lệ này.

3. Chậm nhất trong thời hạn 06 (sáu) tháng kể từ ngày có quyết định giải thể Kienlongbank, Hội đồng quản trị thành lập Ban thanh lý gồm tối thiểu ba (03) thành viên, trong đó một thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định có chuyên môn về kế toán, kiểm toán và hai thành viên (hoặc các thành viên còn lại của Ban thanh lý) do Đại hội đồng cổ đông chỉ định. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số cán bộ, nhân viên của Kienlongbank hoặc thuê chuyên gia độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình, quy trình và thủ tục thanh lý. Tất cả các chi phí liên quan đến việc thanh lý tài sản được Kienlongbank ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Kienlongbank.

4. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký doanh nghiệp về ngày được thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý sẽ thay mặt Kienlongbank trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý tài sản Kienlongbank trước tòa án và các cơ quan có thẩm quyền khác.

5. Tiền thu được từ việc thanh lý sẽ thanh toán theo thứ tự như sau:

- a. Các chi phí thanh lý;
- b. Tiền lương và chi phí bảo hiểm theo quy định của pháp luật cho cán bộ nhân viên;
- c. Thuế và các chi phí có tính chất thuế mà Ngân Hàng phải trả cho Nhà nước Việt Nam;
- d. Các khoản vay và nợ khác của Kienlongbank;
- đ. Số dư còn lại sau khi đã thanh toán mọi khoản nợ từ Điểm a đến Điểm d, Khoản 5 Điều này được phân chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi sẽ được ưu tiên thanh toán trước.

6. Các thủ tục và quy định khác liên quan đến giải thể Kienlongbank thực hiện theo quy định của Pháp luật có liên quan.

Điều 106. Phá sản

1. Sau khi Ngân hàng Nhà nước có văn bản chấm dứt kiểm soát đặc biệt hoặc văn bản chấm dứt áp dụng hoặc văn bản không áp dụng các biện pháp phục hồi khả năng thanh toán mà Kienlongbank vẫn lâm vào tình trạng phá sản, thì Kienlongbank phải làm đơn yêu cầu Tòa án mở thủ tục giải quyết yêu cầu tuyên bố phá sản theo quy định của pháp luật về phá sản.

2. Thủ tục phá sản và việc thanh lý tài sản của Kienlongbank trong trường hợp phá sản Kienlongbank được thực hiện theo quy định của pháp luật về phá sản.

Điều 107. Gia hạn hoạt động

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất bảy (07) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Kienlongbank theo đề nghị của Hội đồng quản trị.

2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Chương XX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

Điều 108. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Kienlongbank hay tới quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Điều lệ này và Pháp luật có liên quan giữa:

a. Cổ đông với Kienlongbank;

b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành hay cán bộ quản lý cao cấp.

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng ba mươi (30) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Ban kiểm soát chỉ định chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là trọng tài trong quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng ba mươi (30) ngày làm việc từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Tòa án nhân dân có thẩm quyền.

3. Các bên tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

Chương XXI. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 109. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ

1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.

2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Kienlongbank chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Kienlongbank.

Điều 110. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm 21 chương 110 Điều được Đại hội đồng cổ đông Kienlongbank nhất trí thông qua ngày ___ tháng __ năm 2013 tại tỉnh Kiên Giang và được đăng ký tại Ngân hàng Nhà nước theo quy định của pháp luật có liên quan.

2. Điều lệ được lập thành mười (10) bản, có giá trị như nhau, trong đó:

a. Năm (05) bản nộp cho Cơ quan đăng ký doanh nghiệp tỉnh Kiên Giang và các cơ quan chính quyền khác theo quy định của Pháp luật có liên quan;

b. Hai (02) bản đăng ký tại Ngân hàng Nhà nước;

c. Một (01) bản nộp cho Ủy ban chứng khoán Nhà nước;

d. Hai (02) bản lưu giữ tại Trụ sở chính của Kienlongbank.

3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Kienlongbank.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ này có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Người đại diện theo pháp luật của Kienlongbank./.

Người đại diện theo pháp luật

Chủ tịch Hội đồng quản trị